



# KINH TẾ PHÁT TRIỂN

*UEB Newsletter of Development Economics*



*"Việt Nam hướng tới nền  
nông nghiệp có trách nhiệm,  
hội nhập kinh tế quốc tế"*

# BẢN TIN KINH TẾ PHÁT TRIỂN

## Cơ quan chủ quản

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

## Chịu trách nhiệm nội dung

PGS.TS. Nguyễn Anh Thu

(*Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế*)

## Ban biên tập

PGS.TS. Nguyễn An Thịnh (*Trưởng Khoa Kinh tế Phát triển*) - Trưởng ban

PGS.TS. Lê Đình Hải

TS. Lưu Quốc Đạt

TS. Vũ Văn Hưởng

TS. Lê Duy Anh

TS. Nguyễn Thị Vĩnh Hà

TS. Nguyễn Đình Tiến

TS. Lê Khánh Cường

ThS. Lưu Thị Mai Anh

TS. Ngô Xuân Nam

TS. Nguyễn Quang Tân

TS. Phạm Thu Thủy

## Thư ký Ban biên tập

ThS. Phạm Cảnh Toàn

CN. Lê Ngọc Ánh

## Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Toà nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.37547506

Website: <http://ueb.edu.vn>

Email: [news\\_ueb@vnu.edu.vn](mailto:news_ueb@vnu.edu.vn)

## GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 38/GP-XBBT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

# CHUYÊN MỤC

## Tổng quan

Hội nghị trực tuyến Cấp bộ trưởng khu vực ASEAN - Trung Quốc về hợp tác trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) lần thứ 7

Chương trình nghiên cứu về biến đổi khí hậu của Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp quốc tế (CIFOR) và tổ chức Nghiên cứu Nông lâm quốc tế (ICRAF)

Danh sách ấn phẩm nghiên cứu quốc tế về Kinh tế và Phát triển tại Việt Nam

## Nghiên cứu - Trao đổi

Tổng quan kinh tế nông nghiệp khu vực Đông Nam Á

Chuỗi giá trị toàn cầu và tác động của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới tới ngành hàng nông sản

Nhìn lại xuất khẩu nông sản chủ lực của Việt Nam kể từ sau khi gia nhập WTO và con đường phía trước

Phát triển năng suất xanh trong bối cảnh chuyển đổi số

Hàm ý chính sách phát triển nông nghiệp bền vững cho Việt Nam

Giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam

## Chân dung - sự kiện

Tấm gương nhà giáo

Gương sáng giảng đường

Sự kiện nổi bật

Cơ hội việc làm và nhà tuyển dụng

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế phát triển chất lượng cao (CLC)

Nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển

# HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN CẤP BỘ TRƯỞNG KHU VỰC ASEAN - TRUNG QUỐC VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT (SPS) LẦN THỨ 7

*TS. Ngô Xuân Nam, Văn phòng SPS Việt Nam*



Ngày 13/9, Hội nghị Cấp Bộ trưởng Cộng đồng ASEAN - Trung Quốc về hợp tác trong lĩnh vực Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm lần thứ 7 đã được tổ chức trực tuyến. Hội nghị nằm trong khuôn khổ hoạt động của Hội chợ triển lãm Trung Quốc-ASEAN lần thứ 18, do Tổng cục Hải quan Trung Quốc tổ chức, với sự đồng chủ trì của Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Trung Quốc ông Vương Lệnh Quân, Bộ trưởng Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Campuchia ông Sakun và đại diện chính quyền tỉnh Quảng Tây, Phó Chủ tịch Khu tự trị Dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây ông Phương Xuân Minh, các Bộ trưởng phụ trách về Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm của mười nước ASEAN, và Phó Tổng Thư ký Ban Thư ký ASEAN. Về phía Việt Nam, tham dự hội nghị có Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ông Lê Quốc Doanh, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam ông Lê Thanh Hòa cùng Lãnh đạo các cục chuyên ngành Bảo vệ thực vật, Thú y, Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản,...

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Phó Tổng cục trưởng Vương Lệnh Quân nhận định, Trung Quốc và ASEAN tiếp giáp về địa lý, lịch sử và văn hóa hòa quyện, tài nguyên ưu đãi, cơ cấu kinh tế thương mại có tính bổ sung cao, hợp tác kinh tế thương mại có những lợi thế riêng. Kể từ khi thiết lập mối quan hệ đối thoại giữa Trung Quốc và ASEAN năm 1991, quan hệ hợp tác ngày càng trở nên mật thiết, sự phát triển của kinh tế và thương mại song phương đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, quy mô thương mại khu vực phát triển nhanh chóng, từ 1991-2020 sau 30 năm phát triển, kim ngạch thương mại tăng từ 836 triệu USD lên đến 68,525 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 16,5%, vượt qua tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu bình quân hàng năm của Trung Quốc. Riêng lĩnh vực nông sản, tính đến nay, gần 1.500 sản phẩm nông sản và thực phẩm của 10 nước ASEAN được xuất khẩu vào Trung Quốc. Theo thống kê của cơ quan hải quan Trung Quốc, những năm gần đây, kim ngạch xuất nhập khẩu nông sản từ ASEAN vào Trung Quốc tăng trưởng liên tiếp hàng năm, năm 2020 tăng trưởng 10,3% so với năm 2019, 8 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng 41,7% so với cùng kỳ. Năm 2020, đối mặt với tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, Trung Quốc và các nước ASEAN đã hợp tác sâu rộng trong phòng, chống dịch và duy trì hiệu quả sự ổn định chuỗi sản xuất, cung ứng khu vực và đảm bảo sự phát triển thương mại song phương, ASEAN tiếp tục giữ vững vị trí đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc.

Hội nghị đã điểm lại lịch sử phát triển hợp tác của lĩnh vực Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm Trung Quốc - ASEAN, xác định rõ nhiệm vụ và yêu cầu của cuộc họp cấp cao Trung Quốc - ASEAN gần đây về tăng cường hợp tác Kiểm dịch động, thực vật và An toàn thực phẩm, đồng thời nhấn mạnh mục tiêu tiếp tục củng cố cơ chế hợp tác đa dạng hóa và sâu sắc hơn nữa giữa Trung Quốc - ASEAN, đạt được nhận thức chung trong các thỏa thuận về cơ chế hợp tác lĩnh vực kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm, thúc đẩy sự phát triển an toàn và thuận lợi hóa trong thương mại nông sản và thực phẩm giữa hai bên, đồng thời ký MOU Trung Quốc - ASEAN mới hợp tác về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật.

Phó Tổng Cục trưởng Vương Lệnh Quân nhấn mạnh, việc hợp tác Trung Quốc - ASEAN trong lĩnh vực Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm là một lĩnh vực quan trọng của hợp tác kinh tế và thương mại song phương, đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy tăng trưởng thương mại, đặc biệt là thương mại nông sản. Với nỗ lực chung của hai bên, hợp tác Trung Quốc - ASEAN về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cấp độ hợp tác ngày càng nâng cao, cơ chế hợp tác ngày càng hoàn thiện, phương thức hợp tác ngày càng đa dạng hóa, thành quả hợp tác ngày càng phong phú. Có được những thành tựu này là do cả hai bên luôn tuân thủ mục tiêu hợp tác "Chung tay xây dựng một cộng đồng Trung Quốc - ASEAN mật thiết hơn vì tương lai chung", luôn kiên trì nguyên tắc cùng hợp tác ứng phó với những thách thức chung trên tinh thần tuân thủ mục tiêu ban đầu là hướng tới con người, hợp tác cùng có lợi.



Hội nghị đã nghe báo cáo của Tổng cục Hải quan Trung Quốc về cuộc họp của nhóm kỹ thuật SPS vào tháng 7/2021 giữa các đầu mối thực hiện SPS của các nước nhằm xác định vai trò quan trọng của các hoạt động, thông qua dự thảo kết quả hợp tác giai đoạn 2019-2021 và dự thảo chương trình trong giai đoạn 2022-2023, đồng thời đánh giá lại các nội dung của MO giữa hai bên để báo cáo các Bộ trưởng chỉ đạo về SPS trong tương lai. Tại hội nghị này Tổng cục Hải quan Trung Quốc cũng giới thiệu và thông báo chính thức hoạt động của website: <http://www.chinaaseansps.com> sau khi thực hiện nâng cấp để tăng cường minh bạch hóa về các biện pháp SPS trong khu vực hợp tác.



Tham dự hội nghị, Bộ trưởng các nước khẳng định cao vai trò của hợp tác Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm Trung Quốc - ASEAN trong việc thúc đẩy phát triển thương mại song phương, duy trì ổn định và an toàn của chuỗi sản xuất công nghiệp và cung ứng quốc tế, tin tưởng vào triển vọng rộng lớn của nông sản và thực phẩm chất lượng cao từ các nước ASEAN vào thị trường Trung Quốc. Tổng cục Hải quan Trung Quốc và các nước ASEAN sẽ coi kỷ niệm 30 năm quan hệ đối thoại Trung Quốc - ASEAN là cơ hội nắm bắt phát triển, tiếp tục hợp tác sâu sắc, tận dụng tốt cơ chế hợp tác ba cấp đã được thiết lập về Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm, phát huy vai trò truyền thông và điều phối của Mạng thông tin hợp tác về Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm Trung Quốc - ASEAN.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Tổng thư ký Ban Thư ký ASEAN cho biết tháng 7/2020 hai bên đã ký hiệp định tăng cường hợp tác trong các biện pháp phi kỹ thuật, vừa qua đã tổ chức diễn đàn tham vấn xây dựng nội dung hợp tác SPS trong giai đoạn mới 2022-2023 và nhấn mạnh việc thông qua kế hoạch hành động nhằm mục tiêu nâng tầm hợp tác ASEAN - Trung Quốc lên mức chiến lược toàn diện.

Về phía Việt Nam, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh nhấn mạnh vai trò của việc tăng cường hợp tác lĩnh vực SPS giữa cộng đồng ASEAN và Trung Quốc nhằm phối hợp thúc đẩy hệ thống cảnh báo nhanh giữa Trung Quốc và ASEAN để trao đổi thông tin, thông báo kịp thời các vấn đề phát sinh đối với các lô hàng xuất khẩu, giải quyết ngay các vướng mắc trong quá trình trao đổi thương mại, đánh giá cao việc Trung Quốc hoàn thiện website về hợp tác SPS để các nước ASEAN thuận lợi tra cứu và minh bạch hóa thông tin. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đề nghị Trung Quốc xem xét áp dụng linh hoạt hình thức kiểm tra trực tuyến hoặc qua video để mở cửa thị trường cho nông sản của Việt Nam xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc trong thời gian sớm nhất.

Tổng kết, Hội nghị tuyên bố thông qua "Thông cáo báo chí chung của Hội nghị Bộ trưởng Trung Quốc-ASEAN lần thứ bảy về hợp tác Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm"; "Kế hoạch hành động thường niên về Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm Trung Quốc-ASEAN 2022-2023"; công bố chính thức ra mắt Mạng thông tin hợp tác về Kiểm dịch Động, Thực vật và An toàn Thực phẩm Trung Quốc - ASEAN sau nâng cấp (website <http://www.chinaaseansps.com>,) website này sẽ do Tổng cục Hải Quan Trung Quốc điều phối với các đầu mối thực thi SPS của ASEAN để cùng duy trì hoạt động.

# CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU LÂM NGHIỆP QUỐC TẾ (CIFOR) VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU NÔNG LÂM QUỐC TẾ (ICRAF)

TS. Phạm Thu Thủy - CIFOR - ICRAF

## 1. Giới thiệu tổng quan

CIFOR-ICRAF là hai tổ chức nghiên cứu hàng đầu trên thế giới về lĩnh vực biến đổi khí hậu, phát triển rừng bền vững và nông lâm kết hợp. Tổ chức cung cấp các bằng chứng khoa học và thực tiễn cũng như đưa ra giải pháp chính sách sử dụng đất và tài nguyên tái tạo, sản xuất lương thực theo hướng bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái, đảm bảo an sinh xã hội đi đôi với thích ứng và giảm thiểu khí hậu. Hiện nay, hai tổ chức đang thực hiện các dự án trên 92 quốc gia trên thế giới với 700 nhà khoa học trên toàn cầu. Các nghiên cứu của tổ chức giải quyết những thách thức toàn cầu quan trọng bao gồm như suy thoái môi trường và mất đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, chuyển đổi hệ thống lương thực theo hướng dựa vào thiên nhiên, giải quyết các vấn đề bất ổn xã hội như bất bình đẳng, nghèo đói, các mối đe dọa sinh kế, bình đẳng giới, tôn trọng quyền con người.



## 2. Các hoạt động nghiên cứu mà CIFOR và ICRAF đã và đang tiến hành tại Việt Nam



### **Nông lâm kết hợp hướng tới thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu và giải pháp sinh kế bền vững**

Các hoạt động nghiên cứu của ICRAF tại Việt Nam hướng tới phát triển các chính sách, thực tiễn và giải pháp nông lâm kết hợp thông minh với khí hậu và các dịch vụ thông tin nông nghiệp - khí hậu nhằm duy trì năng suất hệ sinh thái nông nghiệp và khả năng chống chịu với môi trường trước tác động ngày càng tăng của biến đổi khí hậu. Cụ thể hơn, các nghiên cứu nhằm đánh giá vai trò và sự đóng góp của cây xanh trong việc phục hồi đất và đảm bảo các chức năng cảnh quan như điều tiết nước, lưu trữ các - bon và kiểm soát xói mòn đất và tạo ra các giải pháp thay thế sinh kế bền vững và toàn diện hơn cho các hộ nông dân sản xuất nhỏ. Các nghiên cứu của ICRAF tập trung ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam, một khu vực có tỷ lệ đói nghèo cao và việc chuyển đổi sử dụng đất đang tăng nhanh do mở rộng nông nghiệp và thương mại hóa. ICRAF cũng phối hợp với các bên có liên quan vào việc phát triển các mô hình kinh doanh đầu tư vào việc quản lý cảnh quan.

### **Xây dựng và đánh giá tính hiệu quả của cơ chế tài chính mới thúc đẩy thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu hiệu quả và bảo vệ phát triển bền vững**

Trong nhiều năm qua, CIFOR và ICRAF tiến hành các nghiên cứu hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD), Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng Việt Nam, Ủy ban Nhân dân các tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng các tỉnh xây dựng chính sách và hướng dẫn thực hiện cơ chế Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES), cơ chế Giảm phát thải từ phá rừng và suy thoái rừng (REDD+), Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT), cơ chế thương mại giảm phát thải và tín chỉ carbon rừng, mô hình kinh tế tăng trưởng xanh, và các công cụ đánh giá vai trò và giá trị của hệ sinh thái rừng. Một trong những lĩnh vực mới trong nghiên cứu mà CIFOR đang tiến hành là xác định nguồn thu xã hội vào bảo vệ rừng ngập mặn từ 20 ngành công nghiệp khác nhau. Đây là nghiên cứu đầu tiên trên thế giới, với mô hình thí điểm tại Việt Nam.



### **Nghiên cứu cung cấp đầu vào xây dựng chính sách của ngành lâm nghiệp trong giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Các nghiên cứu hiện nay của CIFOR và ICRAF đều hướng tới cung cấp thông tin đầu vào quan trọng để các nhà hoạch định chính sách xây dựng hành lang pháp lý đáp ứng với nhu cầu và thực tiễn phát triển của toàn cầu trong giai đoạn 2021- 2050. Cụ thể hơn, CIFOR và ICRAF đã hỗ trợ Tổng cục Lâm nghiệp (MARD) xây dựng Luật Lâm nghiệp (2017), Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình trồng 1 tỉ cây xanh, Quy hoạch phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chính sách Chi trả dịch vụ môi trường rừng, Quy định của Thủ tướng về chuyển quyền giảm phát thải, đóng góp của ngành lâm nghiệp, nông lâm nghiệp vào Cam kết tự nguyện quốc gia (NDC).

### **Nghiên cứu tác động của COVID-19**

COVID-19 có ảnh hưởng đến cả đời sống xã hội và môi trường trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên có rất ít các nghiên cứu khoa học ghi nhận và phân tích các tác động này, kịp thời cung cấp các thông tin đầu vào giúp các quốc gia xây dựng lộ trình tài chính và chính sách phục hồi sau COVID-19. CIFOR và ICRAF tiến hành nghiên cứu tác động của COVID-19 đối với các mô hình quản lý và bảo tồn động vật hoang dã, đối với phụ nữ dân tộc thiểu số và tính hiệu quả của các chính sách bảo tồn và phát triển kinh tế xã hội trong việc giảm thiểu và giải quyết các tác động này. Các nghiên cứu này cũng sẽ cung cấp các thông tin đầu vào quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách trong việc hoàn thiện các chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học trong thời gian tới.

### **Nâng cao năng lực nghiên cứu của Việt Nam**

Một trong những ưu tiên hàng đầu của ICRAF và CIFOR là hỗ trợ năng lực nghiên cứu của các đơn vị nghiên cứu tại Việt Nam và kết nối với các tổ chức nghiên cứu và trường Đại học quốc tế trên toàn cầu. Hiện nay ICRAF và CIFOR đã phối hợp nghiên cứu với Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Tây Bắc, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Đại học Thủy lợi, Học viện Ngoại giao, Đại học Lâm nghiệp, Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tây Nguyên, Trường Đại học Nông lâm Huế, và Đại học Cần Thơ để chuyển giao kiến thức và khoa học công nghệ.



CIFOR và ICRAF cũng hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tổ chức dân sự xã hội trong và ngoài nước đang hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các tổ chức xã hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, các cơ quan báo chí và truyền thông như Đài Truyền hình Việt Nam, và các cơ quan nhà nước tại địa phương xây dựng và thực hiện hiệu quả các dự án về biến đổi khí hậu.

Với các hoạt động nghiên cứu hiện nay, CIFOR và ICRAF hi vọng có thể đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam.

# DANH SÁCH ẨM PHẨM NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM

ThS. Phạm Cảnh Toàn - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

STT	Tiêu đề nghiên cứu	Công trình công bố
1	A bibliometric review on development economics research in Vietnam from 2008 to 2020	Ho, M., Le, N.B., Ho, M., & Vuong, Q. (2021). A bibliometric review on development economics research in Vietnam from 2008 to 2020. <i>Quality &amp; Quantity</i> .
2	Effects of trend inflation on monetary policy and fiscal policy shocks in Vietnam	Ha, L. T., & Nigel, F. (2021). Effects of trend inflation on monetary policy and fiscal policy shocks in Vietnam. <i>Journal of Economics and Development, Ahead-of-print</i> .
3	Study on How Impact of Foreign Direct Investment on Logistics Transport Development: HCM, Vietnam Case	Hanh, V. T. (2021). Study on How Impact of Foreign Direct Investment on Logistics Transport Development: HCM, Vietnam Case. <i>Modern Perspectives of Logistics Transport in Economics. Empirical Studies in Ho Chi Minh, Vietnam 2</i> , 76-84.
4	Land Suitability Modeling For Rice Crop Based On An Integrated Multi-Criteria Decision Making In Quang Tri Province Qf Vietnam	Tong, T. H., Pham, M. P., Bui, T. Q., Nguyen, T. M., Nguyen, T. T., Balakirev, A. E., & Lahori, A. H. (2021). Land Suitability Modeling For Rice Crop Based On An Integrated Multi-Criteria Decision Making In Quang Tri Province Qf Vietnam. <i>Geography, Environment, Sustainability, 14(3)</i> , 63-72.
5	Factors Influencing Consumer Behavior Towards Green Consumption: An Empirical Study in Vietnam	Nguyen, L., Nguyen, V. T., & Hoang, U. T. (2021). Factors Influencing Consumer Behavior Towards Green Consumption: An Empirical Study in Vietnam. <i>The Journal of Asian Finance, Economics and Business, 8(10)</i> , 197-205.
6	The Nexus Between Education and Structural Transformation: Evidence from Vietnam	Truong, C. B., & Tran, V. (2021). The Nexus Between Education and Structural Transformation: Evidence from Vietnam. <i>The Journal of Asian Finance, Economics and Business, 8(10)</i> , 259-267.



7	Understanding Livelihood Vulnerability to Climate Change: Evidence from Quang Ninh Province, Vietnam	Ha, V. H., & Nong, N. B. (2021). Understanding Livelihood Vulnerability to Climate Change: Evidence from Quang Ninh Province, Vietnam. <i>GATR Journal of Business and Economics Review GATR Journal of Business and Economics Review (Gatr-Jber)</i> 6(2), 137-147.
8	Current Status and Solutions for Promoting Innovative Startup in Vietnam	Nguyen, Q. C., Tran, T. H., Nguyen, Q. K., & Kwon, H. (2021). Current Status and Solutions for Promoting Innovative Startup in Vietnam. <i>International Journal of Advanced Smart Convergence</i> , 10(3), 97–104.
9	Changes in the environment from perspectives of small-scale farmers in remote Vietnam	Nguyen-Anh, T., Nong, D., Leu, S., & To-The, N. (2021). Changes in the environment from perspectives of small-scale farmers in remote Vietnam. <i>Regional Environmental Change</i> , 21(4).
10	Assess the Impact of the COVID-19 Pandemic and Propose Solutions for Sustainable Development for Textile Enterprises: An Integrated Data Envelopment Analysis-Binary Logistic Model Approach	Nguyen, H., & Vu, M. (2021). Assess the Impact of the COVID-19 Pandemic and Propose Solutions for Sustainable Development for Textile Enterprises: An Integrated Data Envelopment Analysis-Binary Logistic Model Approach. <i>Journal of Risk and Financial Management</i> , 14(10), 465.
11	Agricultural Restructure Policy in Vietnam and Practical Application for Sustainable Development in Agriculture	Ngoc, V. B., Hung, N. M., & Pham, P. T. (2021). Agricultural Restructure Policy in Vietnam and Practical Application for Sustainable Development in Agriculture. <i>Journal of Nanomaterials</i> , 2021, 1-13.
12	Strategic alliances for sustainable development: An application of DEA and Grey Theory Models	Wang, C., Nguyen, H., & Nhieu, N. (2021). Strategic alliances for sustainable development: An application of DEA and Grey Theory Models.

# TỔNG QUAN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

PGS.TS. Nguyễn An Thịnh - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN



Nông nghiệp Đông Nam Á là khu vực đóng góp không nhỏ vào giá trị sản xuất nông nghiệp tại khu vực châu Á và trên thế giới. Theo thống kê của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) (2021), tổng giá trị sản xuất nông nghiệp khu vực Đông Nam Á năm 2018 đạt mức 254,18 tỷ USD, chiếm 12,9% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của khu vực Châu Á (1970,29 tỷ USD), chiếm 7,16% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp thế giới (3550,23 tỷ USD).

Indonesia dẫn đầu toàn khu vực về sản xuất nông nghiệp, với tổng giá trị 76,96 tỷ USD. Các vị trí số 2, 3 và 4 lần lượt thuộc về Việt Nam (40,69 tỷ USD), Thái Lan (29,77 tỷ USD) và Malaysia (17,40 tỷ USD). Các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của sản xuất nông nghiệp tại các quốc gia Đông Nam Á.

Các quốc gia Đông Nam Á xếp thứ hạng rất cao trong nhóm các quốc gia sản xuất nhiều nhất thế giới của một số loại nông sản. 4 trong số 10 vị trí các quốc gia sản xuất nhiều lúa gạo nhất năm 2019/2020 thế giới là quốc gia Đông Nam Á (bao gồm Indonesia, Việt Nam, Thái Lan, Philippines). Indonesia và Việt Nam nằm trong nhóm 10 quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới trong nhiều năm liên tục,...

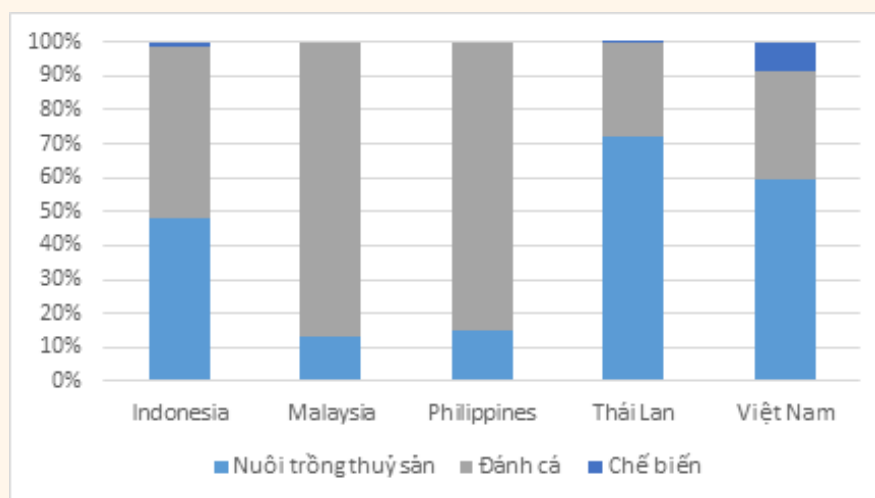
Nông nghiệp cũng đóng góp lớn vào việc tạo ra việc làm và sinh kế cho một bộ phận đông đảo dân số các nước trong khu vực. Chỉ tính tại 7 quốc gia, bao gồm Brunei, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan và Việt Nam, số người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp đã lên tới 92,27 triệu người theo số liệu của FAO. Con số này trong năm 2019 giảm còn 85,62 triệu người. Giá trị nông nghiệp gia tăng trên mỗi người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017 được ước tính trung bình là 8776,52 USD.

Trong thương mại, ngành nông nghiệp ghi dấu ấn đậm nét trong việc thúc đẩy dòng thương mại ra vào khu vực Đông Nam Á. Năm 2019, tổng giá trị dòng nhập khẩu lĩnh vực nông nghiệp đạt mức 68,43 tỷ USD, trong khi tổng giá trị xuất khẩu đạt mức 109,33 tỷ USD. Chênh lệch cán cân thương mại đạt +40,9 tỷ USD.



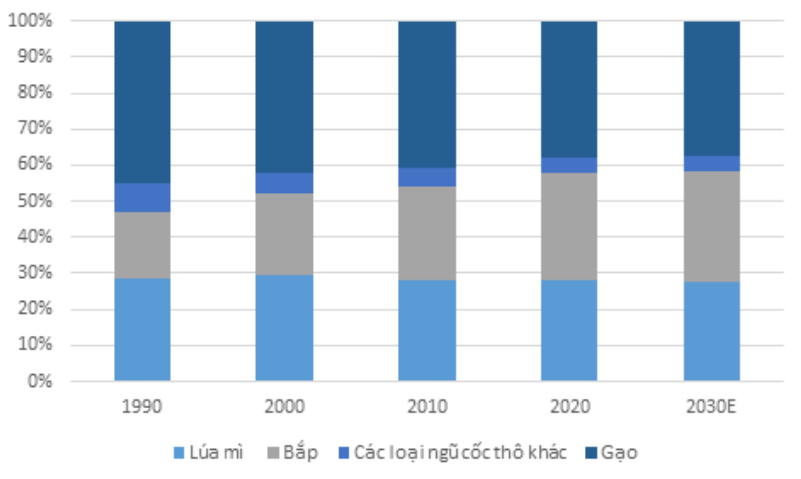
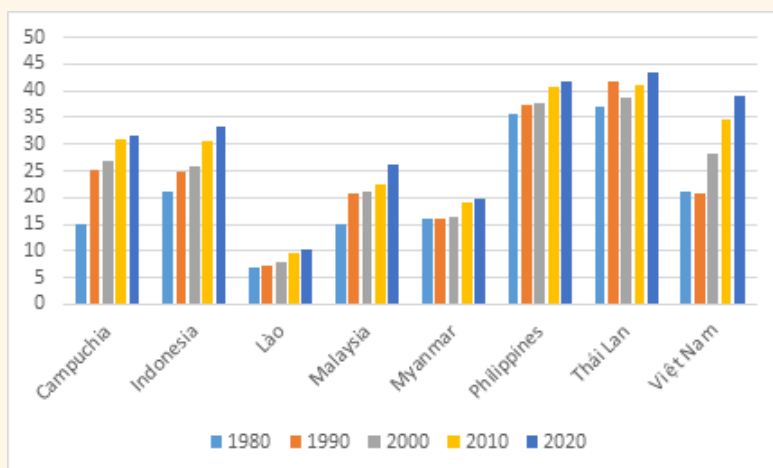
Các quốc gia Đông Nam Á đã chứng kiến sự sụt giảm tổng thể về năng suất nông nghiệp trong giai đoạn 2002 - 2016, do đó gây ra lo ngại về việc duy trì tăng trưởng nông nghiệp trong tương lai. Tiến bộ kỹ thuật là nguồn chính của tăng trưởng tổng năng suất nhân tố (TFP), nhưng đóng góp chậm lại trong những năm gần đây. Mặt khác, việc thay đổi quy mô và thay đổi hiệu quả kỹ thuật ngày càng giảm dẫn đến năng suất giảm dần theo thời gian. Các mức hiệu suất năng suất khác nhau đã được quan sát thấy ở từng quốc gia, chủ yếu do tiến bộ công nghệ thúc đẩy. Trong số các yếu tố quyết định, vốn con người, mức độ đô thị hóa và dòng chảy phát triển đến nông nghiệp ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng TFP nông nghiệp, trong khi mức độ phát triển kinh tế và nhập khẩu nông sản có liên quan tiêu cực với tăng trưởng TFP. Các khuyến nghị chính sách bao gồm các đề xuất rằng các quốc gia Đông Nam Á nên tăng cường đầu tư vào vốn con người, tập trung vào đổi mới công nghệ và thực hiện sử dụng hỗ trợ tài chính và dòng chảy phát triển cho nông nghiệp để tăng và duy trì năng suất nông nghiệp.

Nông nghiệp và thủy sản ở các nước Đông Nam Á đã có những thay đổi cơ cấu đáng kể theo thời gian. Tầm quan trọng tương đối của hai lĩnh vực này trong GDP đã giảm ở hầu hết các quốc gia trong khoảng thời gian từ năm 1985 đến năm 2020. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản là những yếu tố đóng góp quan trọng vào an ninh lương thực và dinh dưỡng, cùng với sinh kế và thu nhập hộ gia đình của nhiều người sống tại khu vực Đông Nam Á. Cá và các sản phẩm thủy sản đại diện cho nguồn cung cấp protein động vật chính cho hầu hết người dân trong khu vực - tiêu thụ cá bình quân đầu người là khoảng 36 kg, cao gấp đôi mức trung bình của thế giới và chiếm khoảng 42% tổng lượng protein động vật cho các cá nhân.



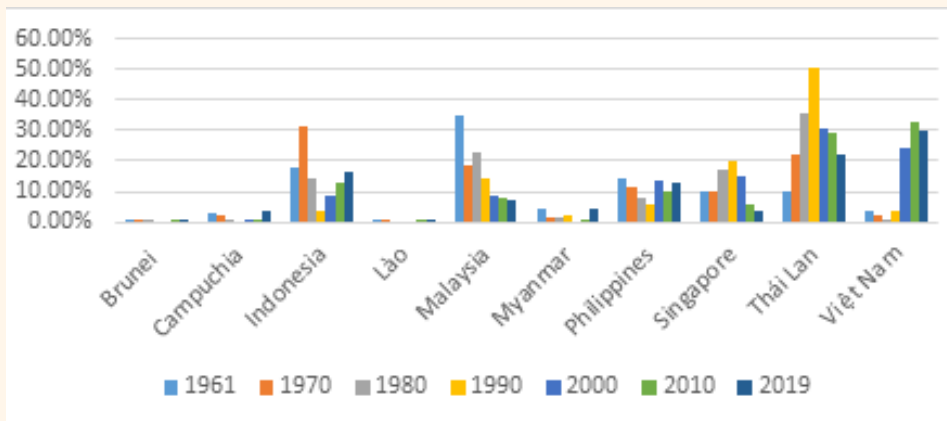
Tỷ lệ lao động trong đánh bắt và nuôi trồng thủy sản trong khu vực là đáng kể. Năm 2020, trong khi tại Indonesia, Malaysia và Philippines tỷ lệ lao động trong ngành chủ yếu là tham gia đánh bắt thủy sản (khoảng gần 60% tỷ lệ lao động) thì tại Thái Lan và Việt Nam, tỷ lệ lao động chủ yếu là nuôi trồng thủy sản (khoảng 65% tỷ lệ lao động). Đặc biệt tỷ lệ lao động chế biến thủy sản ở Việt Nam là nhiều nhất, khoảng 10% tỷ lệ lao động.

Diện tích đất nông nghiệp tại các quốc gia khu vực Đông Nam Á có xu hướng tăng trong khoảng thời gian từ năm 1980 đến năm 2020. Trong toàn khu vực, diện tích đất nông nghiệp có tỷ lệ không đồng đều giữa các quốc gia, phản ánh sự khác biệt về chính sách địa phương, mục tiêu quản lý và các yếu tố khác. Philippines và Thái Lan có diện tích đất nông nghiệp nhiều nhất trong khu vực (khoảng 45% tổng diện tích đất tự nhiên).



Sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Á vẫn tập trung vào lúa gạo. Trồng lúa là hoạt động sản xuất nông nghiệp chính, chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng giá trị sản xuất so với bất kỳ loại hàng hoá đơn lẻ nào khác. Tỷ trọng sản xuất của các hoạt động nông nghiệp vẫn tương đối ổn định trong thời gian qua, tuy nhiên, đóng góp của lúa gạo đã giảm đáng kể từ đầu những năm 1990 - từ khoảng 45% xuống gần 35% vào năm 2020, và dự kiến sẽ còn tiếp tục giảm vào năm 2030.

Đối với các nước nhập khẩu, các quốc gia đều nỗ lực thúc đẩy sản xuất trong nước thông qua việc sử dụng hỗ trợ giá, các rào cản thương mại và trợ cấp đầu vào. Đối với các nước xuất khẩu, các chính phủ sử dụng các biện pháp can thiệp vào thị trường xuất khẩu (thuế, lệnh cấm, thỏa thuận cấp phép) cùng với nỗ lực "khóa chặt" một lượng sản xuất gạo nhất định.



Điều này không có nghĩa là các khoản đầu tư đáng kể khác để hỗ trợ nông nghiệp đã không được thực hiện. Đặc biệt, một số quốc gia đã đầu tư đáng kể vào môi trường thuận lợi, tập trung vào thủy lợi và cơ sở hạ tầng nông nghiệp khác (phần lớn mặc dù hướng đến cây lúa). Thái Lan là quốc gia có tỷ lệ nhập khẩu thuế trừ sâu lớn nhất tại khu vực Đông Nam Á; Brunei và Lào là 2 quốc gia có tỷ lệ nhập khẩu thuế trừ sâu nhỏ nhất. Tuy nhiên có thể thấy hầu hết các quốc gia trong khu vực đang có xu hướng giảm nhập khẩu thuế trừ sâu trong nông nghiệp.

## KẾT LUẬN

Cho đến nay đã có một số nghiên cứu về thực trạng nông nghiệp tại vùng Đông Nam Á của các nhà khoa học và tổ chức phát triển. Nghiên cứu này trình bày kết quả phân tích định tính và định lượng dựa trên số liệu thống kê nông nghiệp cấp vùng cung cấp một bức tranh tổng thể, cập nhật đến 2019 về thực trạng phát triển của ngành nông nghiệp của các quốc gia Đông Nam Á. Kết quả nghiên cứu chỉ ra, Đông Nam Á là khu vực đông dân cư và hầu hết các quốc gia đều phát triển đi lên trên nền tảng của nông nghiệp. Nông nghiệp đóng vai trò trụ cột, đã và đang nhận được sự ưu tiên trong các chính sách trọng điểm về phát triển kinh tế bền vững tại mỗi quốc gia và toàn khu vực.

# CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA) THẾ HỆ MỚI TỚI NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN

*ThS. Tống Thị Minh Phương - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN*



## 1. Bối cảnh

Nếu như việc tham gia thành công với lộ trình phù hợp vào Chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) đã được các nghiên cứu chỉ ra là góp phần vào sự thịnh vượng của các quốc gia đang phát triển, thì đây cũng là một vấn đề nóng được quan tâm ở Việt Nam trong những năm gần đây. Mặc dù nằm trong số các quốc gia xuất khẩu hàng đầu trên thế giới đối với một số mặt hàng nông sản, phần lớn hàng nông sản của nước ta được xuất dưới dạng thô, giá trị xuất khẩu chưa được cao như sản phẩm tương tự có xuất xứ từ quốc gia khác. Cụ thể, có mặt tại hơn gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, nhưng tỷ trọng nông sản chế biến sâu được xuất khẩu của Việt Nam chỉ ở mức khiêm tốn. Do tính cấp thiết của việc gia nhập vào GVC trong hoạt động kinh tế quốc tế đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam, vấn đề này từ lâu đã được đề cập đến trong các đề tài và công trình nghiên cứu đã xuất bản, và được bàn luận sôi nổi ở các hội thảo chính sách và diễn đàn kinh tế nhiều năm nay. Tuy nhiên, mặc dù nhận được nhiều sự quan tâm, sự tham gia của Việt Nam, cụ thể là các doanh nghiệp trong nước vào GVC hàng nông sản chưa thực sự đạt được như kỳ vọng, vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức và trở ngại. Mặc dù tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, nhưng Việt Nam vẫn là một nước đi sau trong quá trình tham gia vào GVC so với các nước phát triển và một số nước trong khu vực ASEAN. Sự xuất hiện của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới có ý nghĩa như thế nào đến sự tham gia vào các GVC của nông sản Việt Nam?

## 2. Góc nhìn đa chiều

Có một mối quan hệ đa chiều giữa việc ký kết các FTA và sự tham gia vào GVC. Để thúc đẩy sản xuất xuyên biên giới diễn ra thuận lợi hơn, quốc gia có thể cần đưa ra các chính sách tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh quốc tế diễn ra, dẫn đến sự cần thiết của các hình thức tích hợp sâu, các thỏa thuận bao gồm các quy tắc thông qua các hiệp định thương mại tự do sâu sắc hơn. Các vấn đề xuyên biên giới xuất hiện cùng với thương mại hàng hóa trung gian tăng lên cũng dẫn đến nhu cầu có những thỏa thuận sâu sắc hơn để giải quyết các vấn đề này. Các thể hệ mới, bao trùm và sâu sắc cũng là một phần lời giải cho sự phức tạp ngày càng tăng của thương mại và sản xuất quốc tế. Các FTA thế hệ mới xuất hiện nhiều hơn thời gian qua đã thể hiện khát vọng của các quốc gia muốn có các ràng buộc thương mại và phi thương mại để thúc đẩy mạnh mẽ kết nối giữa các quốc gia, tạo điều kiện cho các liên kết về mặt kinh tế xuất hiện ngày càng dày đặc hơn.

Theo báo cáo của ADB (2015), việc mở cửa nền kinh tế của Việt Nam tham gia các hiệp ước thương mại đã thúc đẩy FDI, xuất khẩu và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, các nhà kinh tế cũng chỉ ra các FTA đơn lẻ sẽ không đủ để đảm bảo sự tham gia tốt của Việt Nam vào GVC, mà cũng cần nhiều chính sách kèm theo ở trong nước để vượt qua các thách thức, rào cản trong toàn cầu hóa kinh tế hay từ nội lực của nền kinh tế. Việt Nam đã có đường lối, chính sách rõ ràng về định hướng tích cực, chủ động tham gia vào mạng lưới sản xuất và giá trị toàn cầu trong Quyết định số 2471/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, chiến lược thời gian tới cũng đang được xây dựng, xem xét và ban hành trong thời gian tới. Bên cạnh đó, một số Luật, Nghị định khác tiếp tục khẳng định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.



Mặc dù Việt Nam đã có định hướng tham gia vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, nhưng đây là một nhiệm vụ khó với nhiều thách thức yêu cầu sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị lẫn doanh nghiệp. Ngành nông nghiệp của Việt Nam đã có những cố gắng trong cải thiện tổ chức, sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, kết nối hệ thống thương mại, tiêu thụ toàn cầu, đi cùng với yêu cầu hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực tham gia vào GVC của nông sản Việt Nam. Với liên kết thượng nguồn, phân tích dựa vào số liệu quốc tế cho thấy hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ có đóng góp đáng kể hàm lượng nông sản nhập khẩu phục vụ xuất khẩu của Việt Nam cho GVC đều là các quốc gia hiện đang kí kết hiệp định thương mại với Việt Nam, đặc biệt là loạt hiệp định ký kết gần đây: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), FTA Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Đối với liên kết xuôi, Việt Nam đóng góp đa dạng vào ngành sản xuất phục vụ xuất khẩu của thế giới đối với GVC nông sản, nhưng giá trị đóng góp còn rất hạn chế. Vậy các FTA thế hệ mới có thể đóng góp như thế nào vào thực trạng này?

### 3. Đề xuất cơ chế, giải pháp

#### **Tạo thuận lợi cho việc phát huy tác động tích cực của các FTA thế hệ mới, hỗ trợ việc tích hợp vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của nông sản Việt Nam mạnh mẽ và bền vững**

Việc theo dõi tiến trình tích hợp vào chuỗi giá trị toàn cầu khu vực và quốc tế ngành nông sản một cách sát sao là cần thiết để gỡ các vướng mắc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cần phát huy tác dụng của các FTA thế hệ mới bằng việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước cũng như hàm lượng nội địa chế biến sâu hàng nông sản xuất khẩu, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích nông sản Việt Nam tích hợp sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu với các đối tác thương mại quan trọng trong các FTA đã ký kết gần đây.



#### **Nghiên cứu các khung chính sách chiến lược để áp dụng cho nông sản Việt Nam nhằm tham gia tốt hơn vào GVC**

Đã có các khung chính sách chiến lược được phát triển cho các nước đang phát triển, giúp các quốc gia tích hợp sâu hơn vào mạng sản xuất, giá trị quốc tế, Việt Nam có thể nghiên cứu áp dụng các khung chính sách đã được thiết kế này nhằm thúc đẩy việc tham gia vào GVC của nông sản Việt Nam.

#### **Tạo điều kiện cho các MNCs chủ các GVC lớn vào Việt Nam, trong đó có các GVC ngành nông nghiệp**

Các chương trình nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp trong nước để đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp lớn quốc tế chủ các chuỗi GVC, khi mà các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia tìm đến Việt Nam ngày càng nhiều do cơ hội mà các FTA thế hệ mới mang lại. Bên cạnh đó, việc giải tỏa các vướng mắc của doanh nghiệp về đứt gãy chuỗi cung ứng trong giai đoạn đại dịch COVID-19, hay thủ tục kinh doanh rườm rà, hay môi trường đầu tư chưa đủ thông thoáng cũng rất cần được quan tâm.

#### **Tạo điều kiện cho các chuỗi giá trị ngành hàng nông sản của Việt Nam vươn ra thế giới**

Trong bối cảnh hội nhập Đông Nam Á, khi mà Việt Nam ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) giữa các nước ASEAN và 5 đối tác châu Á - Thái Bình Dương, khối thương mại tự do được đánh giá là lớn nhất thế giới đã được tạo ra, càng cần có những chính sách hỗ trợ giúp nông sản Việt Nam tích hợp sâu vào chuỗi giá trị nông sản khu vực ASEAN, châu Á - Thái Bình Dương và toàn cầu.

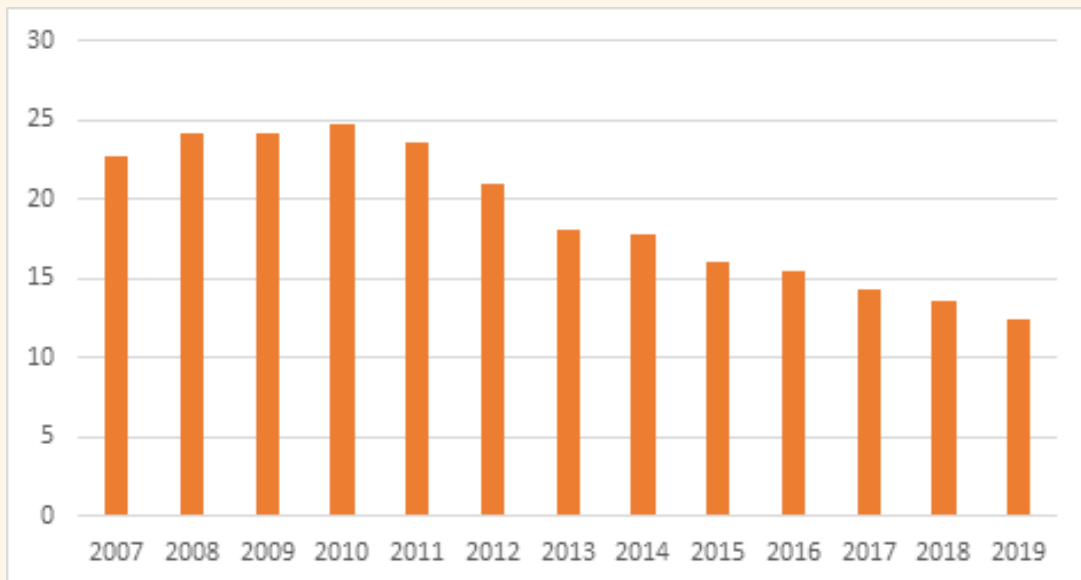


# NHÌN LẠI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN CHỦ LỰC CỦA VIỆT NAM KỂ TỪ SAU KHI GIA NHẬP WTO VÀ CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

*TS. Nguyễn Đức Bảo, TS. Vũ Thanh Hương, ThS. Nguyễn Thị Phương Linh  
Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN*

Gia nhập WTO là một cú hích mạnh mẽ cho ngành nông nghiệp của Việt Nam khi chỉ một năm sau ngày chính thức trở thành thành viên của WTO, Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng kỷ lục trong xuất khẩu nông sản. Xuất khẩu nông sản tăng hơn 69% từ 10,11 tỷ USD năm 2007 lên đến 17,10 tỷ USD năm 2008, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung là 59%. Năm 2009, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam giảm hơn 7,5% xuống còn 15,81 tỷ USD. Tuy nhiên, xuất khẩu nông sản Việt Nam đã phục hồi nhanh chóng những năm sau đó và tăng liên tục đến cuối giai đoạn, trừ năm 2013 và 2016 có giảm nhưng mức giảm rất thấp, tương ứng là 2,57% và 0,13%. Trung bình trong cả giai đoạn, xuất khẩu nông sản của Việt Nam tăng trưởng ở mức khá cao là 11,7%. So với các nước xuất khẩu nông nghiệp lớn trong khu vực châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Phillipines, Thái Lan và Indonesia, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân cao thứ hai, chỉ đứng sau Ấn Độ.

Năm 2019, Việt Nam đã chính thức đưa ra danh mục 13 sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia nhằm khuyến khích sự phát triển và gia tăng sự đóng góp của các mặt hàng này đối với kinh tế nước nhà.



Mặc dù tăng mạnh về giá trị tuyệt đối, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu nông sản trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam có xu hướng giảm nhanh. Như vậy, so với ngành công nghiệp, vai trò của nông nghiệp trong xuất khẩu của Việt Nam đang bị tụt lại khá xa. Vào những năm đầu của giai đoạn, xuất khẩu nông sản chiếm khoảng 22-24% thì đến những năm cuối giai đoạn, con số này chỉ còn khoảng 12-14%, giảm khoảng 10%. Trung bình trong cả giai đoạn, nông sản chiếm khoảng 17% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ này cao hơn của Trung Quốc, Phillipines và Ấn Độ nhưng thấp hơn nhiều so với Thái Lan và Indonesia.



## Một số chỉ tiêu chuyên sâu đánh giá xuất khẩu nông sản chủ lực của Việt Nam

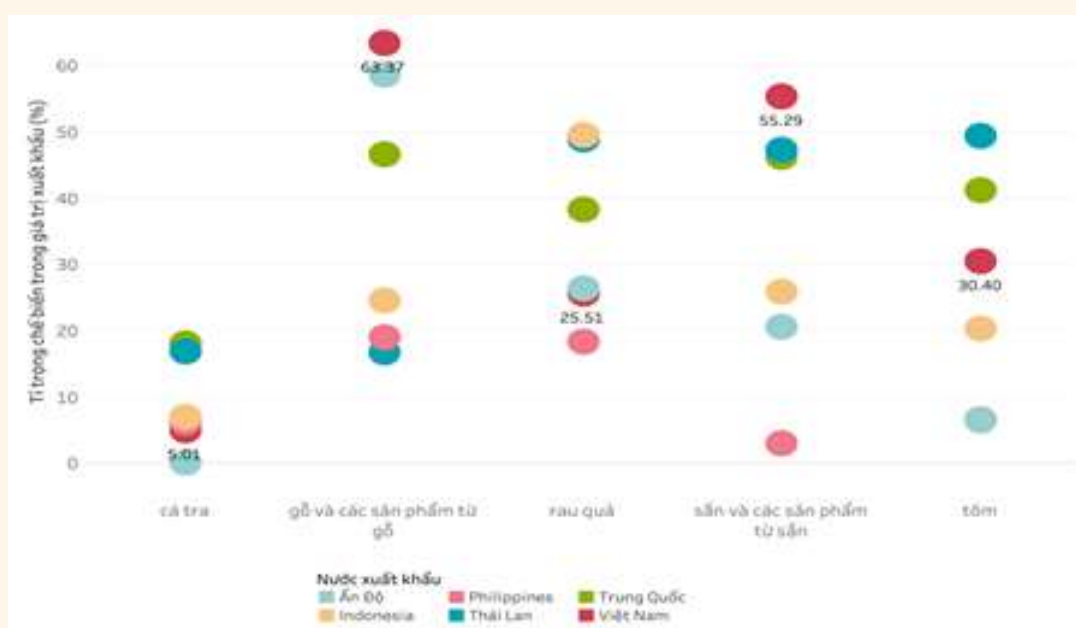
### 1. Chỉ số lợi thế so sánh hiện hữu (RCA)

Trong giai đoạn nghiên cứu 2007-2019, Việt Nam có lợi thế so sánh trong hầu hết các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của mình, ngoại trừ rau quả (với RCA trung bình nhỏ hơn 0,7 < 1). Việt Nam có lợi thế rất lớn với hạt điều (44,5), sắn và các sản phẩm từ sắn (28,8), hạt tiêu (26,2), tôm (16), gạo (14), cà phê (13,2) và cá tra (9,1).



### 2. Tỷ trọng chế biến

Mặt hàng gỗ và các sản phẩm từ gỗ xuất khẩu của Việt Nam có tỷ trọng chế biến trung bình đạt mức cao (63,37%) trong giai đoạn 2007-2019, cao hơn so với tỷ trọng này tại các quốc gia khác trong khu vực. Tương tự như vậy, sắn và các sản phẩm từ sắn cũng có tỷ trọng chế biến cao, chiếm 55,29% giá trị xuất khẩu của mặt hàng này. Tuy nhiên, trong các mặt hàng thủy sản xuất khẩu chủ lực (tôm, cá tra) và rau quả, tỷ trọng chế biến tại Việt Nam còn rất thấp so với các quốc gia xuất khẩu nông sản lớn trong khu vực. Cụ thể cá tra chỉ có tỷ trọng chế biến trung bình chiếm 5,01%, tỷ lệ này đối với rau quả và tôm lần lượt ở mức 25,51% và 30,40%.



## Cơ hội cho xuất khẩu nông sản Việt Nam

Việc tham gia vào các FTA thế hệ mới đã, đang và sẽ tiếp tục tạo ra cơ hội cho Việt Nam thúc đẩy và mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản tới các thị trường tiềm năng. Điểm sáng trong xuất khẩu thời gian qua có được phần lớn là nhờ Việt Nam đã tận dụng rất tốt lợi thế từ các FTA. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) đã tạo cơ hội tiền đề cho việc cải thiện và gia tăng xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào thị trường EU. Năm 2020, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang khối thị trường EU27 đạt 3,39 tỷ USD, giảm 5,4% so với năm 2019 do tác động của đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, kể từ sau khi EVFTA có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường này nhìn chung đã có xu hướng cải thiện, thể hiện qua tốc độ tăng trưởng của một số mặt hàng nông sản vào EU tăng tốc rõ rệt. Số lượng quốc gia có FTA với EU không ít, nhưng tập trung vào sản xuất nông sản thì không nhiều, cho thấy cánh cửa thị trường EU đã rộng mở cho nông sản Việt Nam.

Việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong bảo quản, chế biến sản phẩm nông sản đã tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu Việt Nam tiếp cận tới các thị trường tiềm năng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, lan tỏa thương hiệu Việt trên sân chơi quốc tế. Hiện nay, Việt Nam đã bắt đầu chú trọng vào việc đầu tư nghiên cứu những giải pháp, công nghệ hiện đại trong bảo quản, chế biến sản phẩm, đặc biệt là các mặt hàng nông sản. Nhiều công nghệ bảo quản đã được phát minh, góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm xuất khẩu, cắt giảm chi phí trong quá trình thu hoạch và bảo quản sản phẩm. Theo đó, thời gian bảo quản của nhiều mặt hàng trái cây tươi đã tăng lên đáng kể.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong sản xuất hàng nông sản còn tạo cơ hội trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường toàn cầu. Nhiều công ty, trang trại và hộ gia đình đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến đạt tiêu chuẩn Châu Âu vào sản xuất chăn nuôi, đem lại hiệu quả kinh tế cao.



## Thách thức cho xuất khẩu nông sản Việt Nam

Bối cảnh trong nước vẫn còn phải tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như đại dịch COVID-19 kéo dài và có nhiều diễn biến phức tạp, khó đoán định. Đối với phát triển nông nghiệp, các điều kiện về môi trường như hạn hán, xâm nhập mặn, thiên tai, biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng tiêu cực tới năng suất và sản lượng cây trồng; nông sản tiếp tục gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ; ngành chăn nuôi thường xuyên đối mặt với dịch bệnh, giá cả bấp bênh.

Bên cạnh những cơ hội các FTA mang lại cho xuất khẩu nông sản Việt Nam, thì các quy định cao và chặt chẽ của thị trường mục tiêu cũng tạo rào cản nhất định cho xuất khẩu nông sản của nước nhà. Mặc dù hàng rào thuế quan được dỡ bỏ đáng kể dưới tác động của các FTA, song việc có tận dụng được các ưu đãi về thuế quan để mở rộng thị trường hay không lại phụ thuộc vào việc đáp ứng các yêu cầu về quy tắc xuất xứ cũng như các yêu cầu khác (an toàn thực phẩm, vệ sinh dịch tễ,...). Với năng lực tự sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu còn hạn chế, thì những yêu cầu về quy tắc xuất xứ hàng hóa lại đang đặt ra thách thức và mối lo ngại cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Chất lượng hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam lại thiếu tính ổn định, làm cho nhiều đơn hàng xuất khẩu bị trả về do chưa đạt yêu cầu trong quá trình sản xuất và chế biến. Tỷ lệ sản phẩm sản xuất theo các tiêu chuẩn bền vững, chứng nhận quốc tế còn ít, chỉ đạt khoảng 10%. Diện tích sản xuất áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và được cấp chứng nhận GAP mới chiếm khoảng 5%. Việc doanh nghiệp Việt Nam không tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định về chất lượng, truy xuất nguồn gốc là khá phổ biến.

Việc tập trung sản xuất sản phẩm nông nghiệp thô và sơ chế đã tạo ra thách thức trong việc xây dựng thương hiệu hàng nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, việc xây dựng thương hiệu cho các mặt hàng nông sản Việt là vấn đề cấp bách hiện nay. Là một nước nông nghiệp với nhiều mặt hàng nông sản có thể mạnh, nhưng thương hiệu nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế vẫn còn rất mờ nhạt. Theo đánh giá của các chuyên gia, có tới 85 - 90% lượng hàng nông sản của Việt Nam xuất khẩu ra thị trường thế giới phải thông qua trung gian bằng các "thương hiệu" nước ngoài.

Diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã gây áp lực tới hoạt động logistics và lưu thông hàng hóa nông sản phục vụ thị trường quốc tế. Diễn biến phức tạp của COVID-19 đã ảnh hưởng nặng nề tới tuyến vận tải đường biển từ Châu Á sang Mỹ và EU, trong khi đó vận tải bằng đường không có chi phí quá lớn đối với biên độ lợi nhuận của hàng nông sản nói chung.

Đại dịch COVID-19 khiến cho Trung Quốc - thị trường tiêu thụ hàng nông sản đặc biệt quan trọng của Việt Nam, thắt chặt biện pháp phòng chống dịch bệnh, tạo rào cản cho xuất khẩu nông sản nước nhà. Thị trường xuất khẩu nông sản truyền thống của Việt Nam là Trung Quốc đang ngày càng thắt chặt các quy định về xuất nhập khẩu hàng hóa như tăng cường kiểm tra, khử trùng hàng hóa, phương tiện vận chuyển hàng xuất khẩu từ vùng có dịch của Việt Nam.

# PHÁT TRIỂN NĂNG SUẤT XANH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

ThS. Nguyễn Thị Phương Nhung - Viện Năng suất Việt Nam



## 1. Các dự án năng suất xanh tại Việt Nam

Thuật ngữ Năng suất xanh (Green Productivity) đang được áp dụng vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và lĩnh vực dịch vụ. Đến nay có 21 quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương là thành viên của tổ chức APO đã ứng dụng và phát triển công cụ Năng suất xanh ở rất nhiều các tổ chức quy mô khác nhau ở các nước và Việt Nam là một trong những nước đầu tiên áp dụng hoạt động Năng suất xanh vào cộng đồng.

Chương trình Năng suất xanh đầu tiên tại Việt Nam được khởi động từ năm 1998 đến năm 2003, diễn ra theo ba giai đoạn: Giai đoạn 1 (1998-1999) tại ba làng, Giai đoạn 2 (1999-2000) tại 9 làng và giai đoạn 3 (2002-2003) tại 81 làng trong cộng đồng. Chương trình đầu mối tổ chức thực hiện là Trung tâm Năng suất Việt Nam trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, Bộ Khoa học và công nghệ. Kết quả chương trình cho thấy tác động tích cực rất lớn đối với cộng đồng xã hội, góp phần thực hiện chiến lược nông thôn mới của Nhà nước, góp phần đóng góp và duy trì bền vững phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho người dân trong cộng đồng.

Thực tiễn cho thấy việc áp dụng mô hình Năng suất xanh tại Việt Nam đã cho kết quả tích cực và được đón nhận ở các tỉnh thành trên cả nước bước đầu góp phần thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững qua việc bảo vệ môi trường sống cộng đồng. Tuy nhiên, kết quả còn khá khiêm tốn, phạm vi nhỏ hẹp trong phạm vi khu vực dự án. Đặc biệt, để hướng tới duy trì sự bền vững các mục tiêu năng suất xanh, mô hình đã áp dụng rất nhiều các công cụ và kỹ thuật. Đặc biệt các công cụ như Đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA- Life Cycle Assesment), Thiết kế cho môi trường (DfE - Design for Environment), Mua hàng xanh (Green purchasing) và Quản lý chuỗi cung ứng (SCM - Supply Chain Management) có tác động tích cực tới duy trì bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp. Do đó phạm vi ứng dụng mô hình Năng suất xanh trên thực tiễn cần mở rộng và chú trọng trên nhiều lĩnh vực khác, đặc biệt cho chuỗi giá trị nông nghiệp.



Hiện nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0, những nghiên cứu việc ứng dụng các công nghệ vào mô hình Năng suất xanh sẽ tạo thêm hiệu quả, tác động lớn cho các khu vực áp dụng nói chung hay cho chuỗi giá trị nông nghiệp nói riêng rất cần thêm các nghiên cứu và triển khai để mở rộng phạm vi ứng dụng mô hình năng suất xanh này. Tuy nhiên việc thúc đẩy và triển khai này cần có những hoạt động từ phía các chủ thể của nền kinh tế như Nhà nước, tổ chức doanh nghiệp và các cá nhân.

## 2. Khuyến nghị giải pháp phát triển năng suất xanh thúc đẩy phát triển bền vững

### Quản lý Nhà nước về năng suất xanh

Vai trò của Nhà nước về năng suất xanh cần thể hiện qua các điểm sau:

- Định hướng phát triển kinh tế cân bằng lợi ích môi trường đảm bảo phát triển bền vững cộng đồng, xã hội. Ở Việt Nam, trong Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 đã đưa năng suất xanh là một trong giải pháp cần nghiên cứu, ứng dụng trong giai đoạn tới.
- Về cơ chế, chế định: Xây dựng, ban hành, thực thi và bảo vệ hoạt động mang lại tích cực đến môi trường nhằm đẩy mạnh các tổ chức, cá nhân kinh tế xã hội cân bằng lợi ích kinh tế và lợi ích môi trường. Đồng thời, Nhà nước thực hiện chức năng với sự giám sát của toàn xã hội.
- Hỗ trợ công tác tuyên truyền về năng suất xanh, đảm bảo xã hội nhận thức đúng và đi theo đúng hướng đề ra trong các chiến lược kinh tế xã hội.
- Hình thành các tổ chức đầu mối, mạng lưới chuyên gia nhằm nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ năng suất xanh trong cộng đồng kinh tế xã hội hướng tới duy trì bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp, nền kinh tế xanh.
- Thúc đẩy và hỗ trợ các hoạt động ứng dụng công nghệ, hình thành văn hóa năng suất xanh cho các tổ chức và cá nhân cộng đồng Việt Nam.



### Năng suất xanh đối với tổ chức

Đối với các tổ chức, năng suất xanh là chiến lược nâng cao năng suất đồng thời đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường của tổ chức như: giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Năng suất xanh áp dụng cho các tổ chức trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ thông qua các công cụ cải tiến như 5S, 3R, Lean, MFCA, TPM, SQC, TQM,... và các tiêu chuẩn hệ thống quản lý như ISO 9001 (Hệ thống quản lý chất lượng), ISO 14001 (Hệ thống quản lý môi trường), ISO 50001 (Hệ thống quản lý năng lượng),...

Để thúc đẩy và phát huy hiệu quả năng suất xanh trong doanh nghiệp, vai trò của các tổ chức cần tập trung vào các điểm như sau:

- Nâng cao nhận thức của toàn bộ lãnh đạo, cán bộ về năng suất xanh, vai trò và sự cần thiết áp dụng năng suất xanh cho tổ chức. Đưa năng suất xanh vào định hướng chiến lược phát triển lâu dài của tổ chức nhằm duy trì sự bền vững của tổ chức.
- Tăng cường áp dụng năng suất xanh, ứng dụng các công nghệ vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý của tổ chức nhằm tối đa hóa mục tiêu kết quả đầu ra đồng thời lợi ích môi trường và giảm thiểu các lãng phí.
- Tham khảo và học hỏi các kinh nghiệm của các tổ chức trên thế giới cũng như trong nước có các thực hành tốt về hoạt động năng suất xanh nhằm mở rộng và phát triển ứng dụng các hoạt động này trong tổ chức.
- Tổ chức phải là cầu nối lan tỏa các lợi ích của năng suất xanh cho các bên liên quan, các bên tham gia chuỗi cung ứng để tạo nên cộng đồng các tổ chức nhằm mục đích phát triển bền vững kinh tế.
- Đề xuất các sáng kiến với cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy cũng như tháo gỡ các vướng mắc trong thực tiễn áp dụng năng suất xanh tại doanh nghiệp.



**Năng suất xanh với các cá nhân, hộ gia đình**

Qua chương trình phát triển Năng suất xanh trong cộng đồng có thể thấy rõ đây là một trong chủ thể rất quan trọng trong tiến trình phát triển năng suất xanh ở quốc gia. Các hành vi của cá thể, hộ gia đình tác động rất lớn đến môi trường sống, chất lượng cuộc sống của chính bản thân họ và cộng đồng xung quanh. Hiện nay dưới sự lãnh đạo của Đảng theo nền xã hội chủ nghĩa, các cá nhân và hộ gia đình đều có quyền tham gia phát triển kinh tế của riêng mình. Do đó để thúc đẩy năng suất xanh trong cộng đồng thì cần tăng cường vai trò của các cá nhân và hộ gia đình thì cần xác định một số điểm quan trọng như sau:

- Tăng cường nhận thức về năng suất xanh, vai trò và sự cần thiết áp dụng năng suất xanh đối với từng cá thể, hộ gia đình góp phần bảo vệ chính bản thân, bảo vệ môi trường sống của cộng đồng.
- Mỗi cá nhân cần nhận thức và coi hành động vì môi trường là trách nhiệm của chính bản thân trong xã hội, tầm quan trọng của bảo vệ môi trường sẽ tương đương với sự theo đuổi các lợi ích kinh tế và bản thân.
- Các cá nhân cần tuân thủ theo luật pháp của Nhà nước nhằm bảo vệ môi trường.
- Mỗi người là cầu nối lan tỏa thông điệp về bảo vệ môi trường xung quanh.
- Mỗi cá nhân là một giám sát cho chương trình bảo vệ môi trường của Chính phủ.
- Cần tuyên truyền, lên án các hành vi hủy hoại môi trường, hy sinh lợi ích môi trường để đổi lấy lợi ích về kinh tế.

**KẾT LUẬN**

Ứng dụng mô hình Năng suất xanh là một trong những sáng kiến thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SGDs). Trong bối cảnh chuyển đổi số Năng suất xanh được tiếp thêm sức mạnh thúc đẩy mạnh mẽ hơn mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên việc áp dụng Năng suất xanh cần được quan tâm hơn nữa trong thời gian tới với sự đồng hành của cả ba chủ thể nền kinh tế Nhà nước, tổ chức, cá nhân sẽ góp phần tạo dựng phong trào Năng suất xanh quốc gia.

# HÀM Ý CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG CHO VIỆT NAM

*TS. Lê Khánh Cường - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN*



Phát triển nông nghiệp bền vững là tổng thể các hoạt động hướng đến bảo vệ và phát huy lợi ích của con người và xã hội trên cơ sở duy trì và phát triển nguồn lực, tối thiểu hoá lãng phí để sản xuất một cách hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp, hạn chế tác hại môi trường, duy trì và không ngừng nâng cao thu nhập cho dân cư nông nghiệp.

Nội dung của phát triển nông nghiệp bền vững bao gồm:

- Quy hoạch và bố trí sử dụng các nguồn lực hợp lý cho nông nghiệp.
- Xây dựng hệ thống chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp bền vững.
- Lựa chọn cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý trên cơ sở chuyên môn hóa với phát triển tổng hợp trên từng vùng, trong từng cơ sở kinh doanh nông nghiệp.
- Lựa chọn và sử dụng các biện pháp canh tác và nuôi trồng khoa học.
- Sử dụng tiết kiệm và tái tạo các nguồn lực trong nông nghiệp.

### Một số gợi ý cho Việt Nam để phát triển một nền nông nghiệp bền vững:

Thứ nhất, cần phát huy vai trò quản lý nhà nước, của chính phủ đối với nông nghiệp, từ quy hoạch đến xây dựng chiến lược là cơ sở cho phát triển nông nghiệp bền vững khi triển khai trên thực tế.

Thứ hai, các quốc gia đều khai thác khá tốt các tác động tích cực do công nghiệp hóa, hiện đại hóa mang lại. Trung Quốc là quốc gia khai thác tốt mối quan hệ giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, triển khai tốt vấn đề “tam nông”, nhất là xây dựng và khai thác tốt các công trình hạ tầng nông thôn. Các công trình vừa nâng cao năng lực kinh tế, nông nghiệp, nông thôn, vừa góp phần hạn chế các tác động tiêu cực của tự nhiên đến các hoạt động nông nghiệp. Thái Lan có chiến lược xây dựng và phân bổ hợp lý các công trình thủy lợi lớn phục vụ cho nông nghiệp.



Thứ ba, tại các nước nghiên cứu, vai trò của nhà nước, của chính phủ được thể hiện ở ban hành các chính sách định hướng, khuyến khích nông nghiệp phát triển bền vững, như chính sách đầu tư, chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao,... Về vấn đề này, kinh nghiệm của Trung Quốc, Israel và Thái Lan đều thể hiện ở những mức độ khác nhau, trong đó vai trò của chính phủ Israel trong phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, của Thái Lan trong khai thác lợi thế so sánh, kết nối thị trường, của Trung Quốc trong hỗ trợ thuế,... thể hiện rất rõ.

Thứ tư, để phát triển nông nghiệp bền vững, các quốc gia nghiên cứu đều phát triển theo hướng khai thác lợi thế so sánh, nhằm sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên thiên nhiên. Thái Lan có chương trình mỗi làng một sản phẩm, và có chiến lược phát triển nông nghiệp xanh,.. đã mang lại lợi ích lớn trong khai thác tài nguyên, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông sản.

Thứ năm, tuy ở những mức độ khác nhau nhưng các quốc gia đều chú trọng đến vấn đề môi trường, xử lý khá tốt các tác động tiêu cực do công nghiệp hoá, hiện đại hoá gây nên, trong đó vấn đề quy hoạch, vấn đề phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được tổng kết và đã thể hiện khá rõ. Ngoài ra, Thái Lan còn chú trọng đến bảo hiểm, chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm; Trung Quốc chú ý đến công nghệ giám sát môi trường, và nâng cao vai trò chứng nhận quốc tế về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); Israel chú ý đến bảo vệ đất trước sự tác động của các điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và ô nhiễm do hoạt động công nghiệp gây nên,...

Thứ sáu, hầu hết các quốc gia đều chú trọng đến liên kết và gắn bó các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; hình thành chuỗi giá trị nông sản. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp không chỉ giải quyết được vấn đề đầu ra, mà còn tạo các điều kiện để tiêu thụ nông sản ổn định, nâng cao giá trị gia tăng của hàng nông sản. Thái Lan đã đồng bộ hóa các chính sách, đảm bảo tính liên thông từ sản xuất đến bao tiêu xuất khẩu, giảm rủi ro cho nông dân; Trung Quốc mở rộng các quan hệ của kinh tế thị trường thay cho các quan hệ truyền thống; Israel chú trọng liên kết 4 nhà (nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông) trong phát triển nông nghiệp, chú trọng phát triển các hợp tác xã nông nghiệp. Tất cả những vấn đề đó đều hướng đến mở rộng các quan hệ liên kết và phát triển nông nghiệp bền vững.

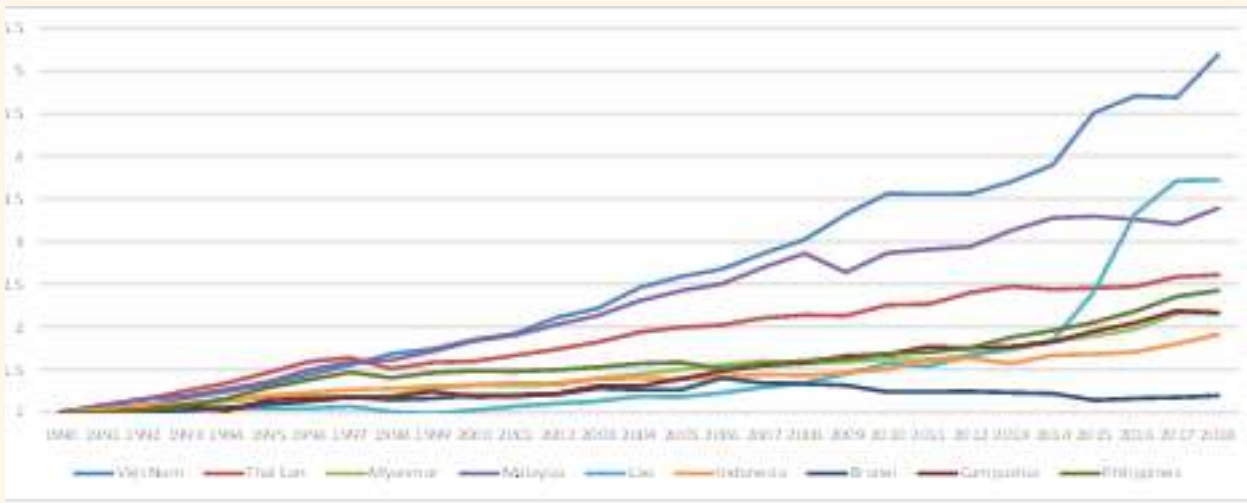
# GIẢM NHẸ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Vĩnh Hà - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

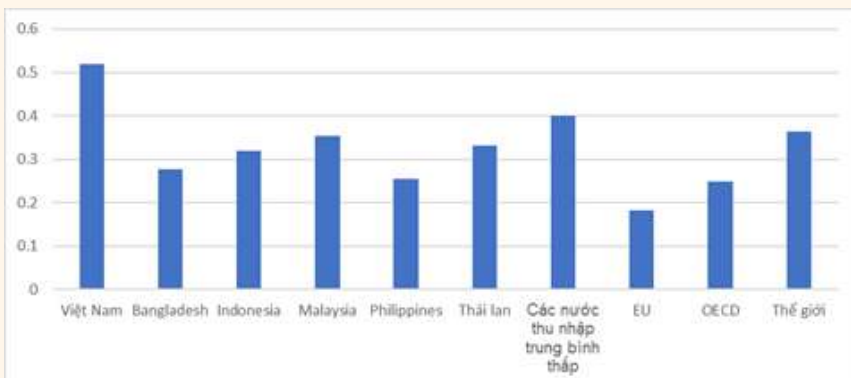
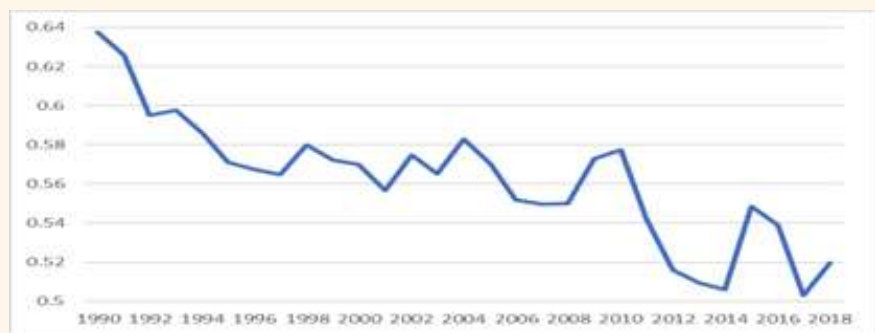
## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia có thu nhập trung bình thấp, mức thải khí nhà kính bình quân trên đầu người là 3,94 tấn/người năm 2018, xếp thứ 106 trong tổng số 191 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới (theo World Development Indicators, World Bank). Tuy nhiên, với vị trí là nước đông dân thứ 15 trên thế giới, tổng lượng thải khí nhà kính năm 2018 của Việt Nam xếp thứ 24, chiếm 0,82% tổng lượng khí nhà kính của toàn cầu.

Trong vòng gần 30 năm từ 1990 đến 2018, lượng thải khí nhà kính của Việt Nam tăng 5,2 lần, đạt mức tăng cao nhất trong các quốc gia Đông Nam Á, trong đó mức phát thải bình quân đầu người tăng 3,7 lần.



Mức thải khí nhà kính cho mỗi đô la GDP có xu hướng giảm trong giai đoạn 1990-2018, từ 0,62 kg còn 0,52 kg CO<sub>2</sub> tương đương cho mỗi USD trong GDP. Tuy nhiên, mức thải này cao hơn các quốc gia có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng như Bangladesh, Malaysia, Indonesia, Philippines, Thái Lan hay bình quân các nước có thu nhập trung bình thấp. Mức thải khí nhà kính trên 1 USD của GDP ở Việt Nam cao gần gấp 3 lần so với các nước EU, gấp 2 lần các nước OECD và bằng 1,5 lần so với bình quân thế giới.



Thực tiễn trên cho thấy Việt Nam cần phải cắt giảm lượng thải khí nhà kính. Ở Việt Nam, ngành nông nghiệp chiếm 14,6% GDP năm 2018 nhưng chiếm đến 21,3% tổng lượng thải khí nhà kính (theo số liệu thống kê của FAO). Việc lạm dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu và nước tưới nhằm gia tăng năng suất đã khiến nông nghiệp trở thành nguồn phát thải khí nhà kính lớn thứ hai sau ngành năng lượng. Do đó, việc giảm thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp là rất cần thiết. Báo cáo này rà soát các giải pháp và hành động nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam.



## 2. Các giải pháp và hành động giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam

### Giảm thải khí nhà kính trong lĩnh vực trồng trọt

Do nỗ lực thúc đẩy tăng năng suất cây trồng nên lĩnh vực trồng trọt ở Việt Nam phụ thuộc nhiều vào sự thâm dụng các yếu tố đầu vào như giống, nước, phân bón, thuốc trừ sâu. Tuy nhiên, ước tính có đến một nửa hoặc hai phần ba lượng chất dinh dưỡng từ phân bón không được cây trồng hấp thụ. Việc sử dụng quá nhiều phân bón gây ra một lượng lớn khí nitơ oxit thải vào môi trường. Giải pháp chuyển đổi trồng trọt từ dựa vào đất sang dựa vào công nghệ, kỹ thuật để làm tăng năng suất, chất lượng cây trồng giúp làm giảm các áp lực sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu, năng lượng, từ đó giúp giảm thải khí nhà kính.

Quản lý cây trồng tổng hợp thúc đẩy các kỹ thuật canh tác giảm nguồn đầu vào, chẳng hạn các kỹ thuật 2 giảm 3 tăng (2G3T), hoặc 3 giảm 3 tăng (3G3T), 1 phải 5 giảm (1P5G) hay 1 phải 6 giảm (1P6G). Các yêu cầu phải, giảm, tăng bao gồm: phải dùng giống cây trồng được xác nhận, giảm lượng phân hoá học bón thừa trên đồng ruộng, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng nước tưới ở mức vừa đủ, giảm thất thoát sau thu hoạch, giảm lượng giống gieo sạ, giảm khí thải nhà kính, tăng năng suất cây trồng, tăng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế.

Hệ thống canh tác lúa cải tiến (System of Rice Intensification - SRI) áp dụng các kỹ thuật thay đổi lịch gieo trồng, giảm mật độ gieo sạ/cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn, bón phân hữu cơ. Nghiên cứu cho thấy so với biện pháp canh tác lúa thông thường, việc áp dụng SRI giúp giảm 70-90% thóc giống, 20-25% phân bón, 30% nhu cầu nước tưới; năng suất tăng 9-15%; hạn chế dịch, bệnh, hại phát triển. Việc không giữ nước ngập mặt ruộng thường xuyên hạn chế thải khí nhà kính.

Các mô hình trồng rau an toàn, thực hành nông nghiệp tốt VietGAP và GlobalGAP áp dụng các kỹ thuật canh tác hữu cơ, sử dụng phân ủ hữu cơ, phân vi sinh, làm đất tối thiểu, che phủ đất bằng thảm thực vật và kỹ thuật nâng cao hiệu quả sử dụng phân đạm giúp hạn chế thải khí  $N_2O$ . Các mô hình tưới tiết kiệm, rút nước mặt ruộng, tưới nhỏ giọt và tưới phun mưa cho các vùng sản xuất cây trồng và hoa màu giúp giảm tiêu hao năng lượng phục vụ tưới tiêu.

Ngoài ra, các hoạt động thu gom, xử lý và tái sử dụng chất thải trong trồng trọt (rơm rạ, thân ngô, lõi ngô, bã mía, lá mía, vỏ cà phê, vỏ sắn,...) làm phân bón hữu cơ, than sinh học, khí sinh học, vật liệu, chất độn,... giúp giảm ô nhiễm môi trường và giảm thải khí nhà kính. Việc tái sử dụng rơm rạ để trồng nấm, hoặc cày lật ngay tại ruộng giảm tình trạng đốt rơm rạ sau các vụ thu hoạch.



### Giảm thải khí nhà kính trong lĩnh vực chăn nuôi

Trong lĩnh vực chăn nuôi, nguồn thải khí nhà kính quan trọng gồm sản xuất thức ăn và chế biến (45%), chất thải trong quá trình tiêu hóa của gia súc nhai lại (39%) và sự phân hủy của phân (10%). Công nghệ khí sinh học (biogas) được sử dụng trong xử lý chất thải chăn nuôi giúp đạt được lợi ích kép về sản xuất năng lượng sạch, làm phân bón hữu cơ sinh học, hướng đến chăn nuôi an toàn, giảm ô nhiễm môi trường và giảm thải khí nhà kính.

Chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học là một hình thức nuôi nhốt gia súc, gia cầm trên một nền đệm lót được trộn với men vi sinh để giảm khí độc và mùi hôi chuồng nuôi. Các vi sinh vật trong đệm lót đồng hóa chất hữu cơ từ chất thải của vật nuôi tạo thành protein của chính vi sinh vật. Nguồn protein này được vật nuôi sử dụng một phần. Men cũng ức chế vi sinh vật gây bệnh hoặc có hại, bảo vệ đàn vật nuôi. Các chất hữu cơ được oxy hoá tạo ra  $CO_2$ , giảm lượng thải  $CH_4$ .

Các công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế phẩm nông nghiệp để tạo thức ăn chăn nuôi, sản xuất thức ăn chăn nuôi giàu dinh dưỡng giúp tăng khả năng hấp thụ, giảm thải khí nhà kính, tăng chất lượng sản phẩm chăn nuôi sạch và nâng cao hiệu quả kinh tế. Các loại thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học (pre và probiotic, enzyme,...) kháng sinh từ thực vật để thay thế kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi, giảm thải khí nhà kính từ đường tiêu hóa, giảm bài tiết nitơ, phốt pho trong phân và nước tiểu, tăng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn, nâng cao năng suất, rút ngắn thời gian nuôi.



### **Giảm thải khí nhà kính trong lĩnh vực thủy sản**

Hoạt động khai thác thủy sản có thể đóng góp vào việc giảm phát thải khí nhà kính thông qua giảm tiêu hao nhiên liệu hoá thạch. Việc sử dụng các loại ngư cụ khai thác thủy sản tĩnh như lưới vây, lưới rê, cho phép sử dụng ít nhiên liệu hơn các ngư cụ khai thác thủy sản động, như lưới kéo hay lưới cào. Tăng cường hoạt động đăng kiểm tàu cá hạn chế máy thủy cũ tiêu hao nhiều nhiên liệu. Việc tổ chức khai thác thủy sản xa bờ có thể cơ cấu lại theo hướng phát triển hai loại đội tàu: tàu khai thác thủy sản và tàu hậu cần khai thác thủy sản. Các tàu khai thác thủy sản có thể hạn chế thời gian chạy ra vào bờ bằng cách tăng cường sử dụng các dịch vụ của tàu hậu cần khai thác thủy sản: thu mua thủy sản xa bờ, cung cấp hàng hoá, nhu yếu phẩm cho tàu khai thác thủy sản xa bờ,... Các tàu hậu cần cũng cung cấp các dịch vụ bảo quản, chế biến thủy sản chuyên nghiệp để tăng chất lượng thủy sản. Việc xây dựng chỗ neo đậu, trú bão ở xa bờ,... để giảm thời gian chạy tàu ra vào bờ cũng giúp giảm tiêu hao nhiên liệu.

Trồng rừng ngập mặn, thảm cỏ biển có thể tăng cường hấp thụ khí carbonic, bảo vệ bờ biển, nghề cá và sinh kế. Nuôi trồng rong biển cũng giúp tăng cường hấp thụ khí carbonic.

Áp dụng các phương thức, quy trình nuôi thủy sản tiên tiến có thể tiết kiệm và sử dụng hiệu quả thức ăn, nguồn nước tự nhiên, năng lượng và giảm thải ra môi trường. Việc đẩy mạnh hoạt động bảo quản, chế biến, phát triển và ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải sau chế biến thủy sản để sản xuất năng lượng sinh học có giá trị kinh tế cao, xử lý và tái sử dụng bùn thải trong nuôi trồng thủy sản cũng giúp giảm lượng thải khí nhà kính.

### **Giảm thải khí nhà kính trong lĩnh vực lâm nghiệp**

Cho đến nay, việc mở rộng trồng rừng ở Việt Nam đã bù đắp lượng thải từ hoạt động chặt phá rừng và giải phóng mặt bằng trong nông nghiệp. Chương trình quốc gia về giảm thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng carbon, và quản lý bền vững tài nguyên rừng (Chương trình REDD+) đã có những hoạt động ổn định diện tích rừng tự nhiên, nâng cao độ che phủ rừng toàn quốc lên 45%. Các đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020, đề án trồng 1 tỉ cây xanh giai đoạn 2021-2025 cũng hướng tới việc gia tăng độ phủ rừng và hấp thụ khí nhà kính.

Để khuyến khích trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng, Việt Nam đã và đang triển khai thực hiện các giải pháp đa dạng: thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng; phát triển thị trường cac-bon từ rừng; xây dựng phát triển mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, mô hình nông lâm kết hợp, mô hình kết hợp sản xuất lương thực và năng lượng trong lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh tế rừng.



### **Các giải pháp tích hợp giảm thải khí nhà kính trong sản xuất nông - lâm - thủy sản**

Ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp là giải pháp giúp sản xuất nông nghiệp theo chu trình khép kín, giảm lượng tài nguyên sử dụng đầu vào, tăng tỷ lệ tuần hoàn các chất thải nông nghiệp là giải pháp quan trọng giúp giảm thải khí nhà kính. Đặc biệt, các chất thải nông nghiệp có thể tăng cường chuyển hoá thành năng lượng để cải thiện cơ cấu chất đốt ở nông thôn để giảm thải và nâng cao chất lượng sống cho dân cư nông thôn.

Nông nghiệp sinh thái (như nông nghiệp bảo tồn, nông lâm kết hợp, nông nghiệp cảnh quan, hệ thống tổng hợp chăn nuôi và trồng trọt, canh tác hữu cơ,...) giúp hạn chế chuyển đổi rừng sang đất trồng trọt, hạn chế sử dụng vật tư (phân bón, thuốc trừ sâu), giảm thiểu khí thải nhà kính từ nông nghiệp và góp phần tăng lưu trữ cac-bon.

Mô hình Vườn - Ao - Chuồng (VAC) đã được áp dụng phổ biến ở Việt Nam từ những năm 1980 được coi là hình thức nông nghiệp tuần hoàn đơn giản nhất. Sau này, mô hình VAC đã được cải tiến thành Vườn - Ao - Chuồng - Biogas (VACB), Vườn - Ao - Chuồng - Rừng (VACR), Vườn - Ao - Hồ hay các mô hình trồng lúa - trồng nấm - sản xuất phân hữu cơ - trồng cây ăn quả, các mô hình luân canh lúa - tôm, lúa - cá, lúa - vịt,... Đặc biệt, mô hình VACB đã giúp quản lý chất thải nông nghiệp, sử dụng hợp lý phế, phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón trả lại độ phì cho đất, xử lý an toàn chất thải động vật, tạo năng lượng tái sinh, tạo nguồn chất đốt phục vụ sinh hoạt, chống ô nhiễm môi trường và góp phần giảm thải, giảm hiệu ứng nhà kính.

Mô hình chăn nuôi an toàn sinh học 4F (Farm - Food - Feed - Ferlitizer: trồng trọt - thực phẩm - chăn nuôi - phân bón) hay mô hình "vòng tuần hoàn xanh" trong các trang trại bò sữa của Công ty Vinamilk có thể coi là mô hình kinh tế tuần hoàn đúng nghĩa đầu tiên trong nông nghiệp của Việt Nam. Đây là các chu trình sản xuất khép kín, gồm: chăn nuôi hữu cơ, sản xuất các chế phẩm sinh học, sản xuất thức ăn chăn nuôi hữu cơ và sản xuất phân bón vi sinh. Nhờ công nghệ biogas, chất thải gia súc được xử lý để tiếp tục bón cho đồng cỏ, cải tạo đất và một phần khác được biến đổi thành khí metan dùng để đun nước nóng dùng cho hoạt động của trang trại. Việc tái tạo và tái sử dụng năng lượng vừa mang lại hiệu quả về kinh tế, vừa giảm thiểu đáng kể lượng thải CO<sub>2</sub>.



## KẾT LUẬN

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đối với con người và hệ thống Trái Đất. Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người ở mức trung bình thấp, nhu cầu tăng trưởng kinh tế cao. Tuy nhiên, nếu Việt Nam, cũng như các quốc gia đang phát triển khác, không tập trung thay đổi cách thức sản xuất, thực sự quan tâm đến giảm thải khí nhà kính và tăng lưu trữ carbon, thì nỗ lực chung của thế giới trong ứng phó biến đổi khí hậu khó đạt được thành công. Những thay đổi trong mô hình, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thông minh với khí hậu có thể giúp Việt Nam đạt được mục tiêu kép về tăng năng suất, tăng chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đồng thời giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

# Chuyên mục

## TẮM GƯƠNG NHÀ GIÁO

### Giảng viên Khoa Kinh tế Phát triển chia sẻ chủ đề “Yêu xa mùa dịch” trên báo Tiền Phong

Mới đây, TS. Đào Thị Thu Trang – Giảng viên khoa Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội đã chia sẻ về chuỗi bài viết về tình yêu sinh viên giữa thời COVID-19 trên báo Tiền Phong. Cô có nhiều thời gian làm việc với sinh viên và đã tham gia một số chương trình tư vấn tâm lý, tình bạn, tình yêu, tình dục cho sinh viên. Hiện tại cô đang là cố vấn học tập của lớp QH-2020-E KTPT CLC 3. Ngoài những bài giảng về kiến thức chuyên môn, cô cũng là một người hay chia sẻ với các bạn sinh viên về cuộc sống, các quan điểm để vượt qua khó khăn. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp như hiện nay, gần như cả nước đang oằn mình chống dịch với các chỉ thị về giãn cách. “Yêu xa” chính là vấn đề mà các bạn sinh viên đang phải đối mặt.

Bài viết đã để lại trong lòng người đọc đặc biệt là các bạn sinh viên ấn tượng sâu sắc. Thông qua đó, các bạn sinh viên có thể hiểu bản thân mình hơn, giải đáp các thắc mắc của bản thân và biết cách vượt qua mọi khó khăn thử thách của tình yêu trong mùa dịch này. Hi vọng rằng trong tương lai, cô Trang sẽ tiếp tục đồng hành và chia sẻ với các bạn sinh viên, giúp các bạn sinh viên ngày một trưởng thành và vững bước tương lai!



### Hai năm liên tiếp Trường Đại học Kinh tế đứng đầu các đơn vị trong Đại học Quốc gia Hà Nội



Khoa Kinh tế Phát triển tự hào là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đại học Quốc gia Hà Nội vừa công bố kết quả đánh giá các lĩnh vực công tác thi đua năm học 2020 - 2021, Trường Đại học Kinh tế tiếp tục giữ vững vị trí đứng đầu.

Những thành tựu nổi bật của Nhà trường trong năm học 2020 - 2021:

- Nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường trên các bảng xếp hạng trường đại học uy tín trên thế giới;
- Kiểm định các CTĐT theo tiêu chuẩn ACBSP (Hoa Kỳ), khẳng định đẳng cấp quốc tế;
- Thực hiện xuất sắc trách nhiệm quốc gia trong đào tạo và tư vấn chính sách;
- Kết nối tri thức, đẩy mạnh chất lượng và chỉ số ảnh hưởng của các sản phẩm khoa học;
- Nâng cao năng suất và kỷ luật lao động.

Đây là năm thứ 2 liên tiếp, Trường Đại học Kinh tế giữ vị trí dẫn đầu, khẳng định sự đúng đắn trong chiến lược phát triển bền vững của Nhà trường, từng bước hiện thực hóa tầm nhìn trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu ứng dụng xếp hạng ngang tầm với các đại học tiên tiến trong khu vực Châu Á và vươn ra thế giới.

## CHUYÊN MỤC

# GƯƠNG SÁNG GIẢNG ĐƯỜNG

**Sinh viên Lương Thị Khánh Ly - Khoa Kinh tế Phát triển  
tạo cho sinh viên đam mê nghiên cứu khoa học**

**Cho đến thời điểm hiện tại, Kinh tế Phát triển vẫn là lựa chọn chưa - bao - giờ - sai!**

Cô gái Chi hội phó Hội sinh viên chia sẻ rằng, đầu tiên, khi mới bước chân vào Khoa Kinh tế Phát triển (FDE) được tiếp xúc với các môn học chung, Ly đã bị choáng ngợp bởi những kiến thức vĩ mô của nhóm ngành kinh tế. Em chưa bao giờ tưởng tượng được rằng có một ngày mình sẽ phải học, tìm hiểu kỹ những vấn đề này đến thế. Có thể coi đây là một điều may mắn bởi khi đến cuối năm hai, năm ba, Khánh Ly đã tìm thấy cho mình cảm hứng và niềm đam mê đối những kiến thức chuyên ngành và có tính xác định hơn. Khi đó, Ly bắt đầu cảm thấy mình hợp với ngành và từng bước cố gắng để theo đuổi ngành học.

Nghiên cứu nên việc nghiên cứu khoa học của Khánh Ly ban đầu là tham gia để thử sức. Trong khoảng thời gian tham gia nghiên cứu cùng bạn bè, Ly đã có những kỉ niệm, những trải nghiệm tuyệt vời: "Phần vui nhất, cũng cực khổ nhất và đáng nhớ nhất của nghiên cứu khoa học có lẽ là khảo sát thực tế. Vì địa điểm khảo sát của chúng mình ở khá xa và đường đi có nhiều khó khăn nên có những ngày cả nhóm đi với nhau hơn trăm cây số. Trên chuyến hành trình ấy, tất cả cũng dành thời gian dừng lại bên đường chụp ảnh, lưu giữ lại kỷ niệm cho quãng thời gian ý nghĩa này. Chúng mình còn được lắng nghe những câu chuyện của người dân địa phương để biết rằng ở đâu đó cuộc sống vẫn còn nhiều khó khăn, rằng phải biết trân trọng những gì mình đang có."

**Thất bại là mẹ thành công!**

Tất cả những nỗ lực trong khoảng thời gian vừa qua đã giúp Khánh Ly của ngày hôm nay trở nên đầy bản lĩnh, trau dồi được nhiều kiến thức cho bản thân. Từ một cô gái không yêu thích ngày học của mình, em đã trở thành một điểm sáng của Khoa Kinh tế Phát triển và tìm thấy cho mình những niềm vui, những điều thích thú qua khoảng thời gian học tập tại Khoa. Chính vì vậy, Ly muốn gửi gắm đến các bạn sinh viên trẻ rằng: "Đừng bao giờ từ bỏ và chấp nhận mình thua cuộc. Mình không quá vượt trội, mình cũng như các bạn, có điểm A+ có học bổng nhưng cũng có điểm C, điểm D và cũng từng trượt môn. Vì vậy các bạn sinh viên năm nhất, năm hai đừng bao giờ sợ hãi, cũng như đừng bao giờ nản lòng mà không thực hiện nghiên cứu khoa học hay một mục tiêu nào đó của bản thân, bởi vì có thử thì mới có thất bại, mà có thất bại thì mới có thành công. Chỉ cần bạn không từ bỏ, bạn sẽ không giờ trở thành kẻ thua cuộc"



*Cô gái đến từ QH-2018-E KTPT 2 đã có những trải nghiệm tuyệt vời trong năm học vừa qua cùng với hoạt động nghiên cứu khoa học.*

*Khánh Ly và hai người bạn của mình đã xuất sắc giành được giải Nhất NCKH cấp Khoa Kinh tế Phát triển, giải Nhất cấp Trường Đại học Kinh tế, giải nhì cấp Đại học Quốc gia Hà Nội và giải nhất Euréka lĩnh vực Kinh tế năm 2021.*

## Sinh viên Kinh tế Phát triển trên Chuyên mục Gương mặt sinh viên - Trang Sinh viên Việt Nam – Báo Tiền Phong



*Nguyễn Minh Hiếu được biết đến là một chàng trai năng động, nhiệt tình và cháy hết mình với những đam mê, hoài bão của bản thân. Chàng trai 2K1 này không chỉ sở hữu một thành tích học tập và rèn luyện xuất sắc, mà còn là người đồng sáng lập ứng dụng hẹn hò sinh viên TeenMatch và đồng thời cũng là nhà sáng lập group Cộng đồng hướng nghiệp với hàng chục nghìn thành viên tham gia.*

Nguyễn Minh Hiếu, hiện đang là sinh viên năm ba ngành Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN. Đồng thời, để chạm tay đến gần hơn với ước mơ trở thành một "Công dân toàn cầu", Hiếu đã quyết định học thêm ngành Tiếng Anh thương mại tại Trường Đại học Ngoại thương. Với việc học cùng lúc hai ngôi trường cách khá xa nhau, chàng trai cho biết mình phải có một sức khỏe thật tốt để có thể di chuyển giữa hai nơi với một tần suất học khá cao. Ngoài ra, phải cân bằng được việc học giữa hai ngôi trường để có thể đạt được thành tích cao cũng không phải là dễ dàng. Tuy nhiên, vốn là một người ưa thích chinh phục những thử thách và với một niềm tin mãnh liệt, nhiệt huyết cộng với sức trẻ của bản thân, Minh Hiếu tự tin mình có thể cân bằng và hoàn thành tốt được việc học ở hai trường.

Từ khi còn là một cậu học trò nhỏ cho đến hiện tại là một chàng sinh viên đa tài, Hiếu vẫn luôn được đảm nhiệm vai trò, vị trí quan trọng trong mọi hoạt động, công việc. Có thể thấy, chàng trai này luôn chiếm trọn được tình cảm, sự tin nhiệm của thầy cô và bạn bè dành cho mình. Năng động, nhiệt tình cộng với ý chí kiên cường là những phẩm chất giúp Minh Hiếu đã nhanh chóng đạt được nhiều thành tích khi còn rất trẻ như: giải Nhì cuộc thi "Tìm hiểu quy chế đào tạo ĐHQGHN", giải Nhì cuộc thi "Tìm hiểu công cụ hỗ trợ học tập online của khoa", giải Ba cuộc thi "Tìm hiểu cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh", top chung khảo cuộc thi "VNU Innovation Startup - ĐHQGHN", top bán kết cuộc thi "Business Challenges Season 5" của Trường, được trao tặng Bằng khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về công tác tuyển sinh, và rất nhiều các giải thưởng khác trong các cuộc thi do Đoàn trường tổ chức. Nếu ở trường, Hiếu là một chàng sinh viên năng động, tài ba thì sau những giờ lên lớp, Hiếu trở thành nhà khởi nghiệp trẻ tuổi đầy triển vọng với những dự án đã và đang được triển khai đưa vào hoạt động. Ý tưởng phát triển những ứng dụng này được Hiếu chia sẻ thêm: "Đầu tiên để nói về Cộng đồng hướng nghiệp số - Tư vấn tuyển sinh online, được mình thành lập từ năm 2017. Khi đó mình mới chỉ là một cậu học sinh cấp ba với mong muốn tìm được một người hướng nghiệp thông qua Facebook nhưng không thể nào tìm được. Vì vậy, mình đã chủ động tìm hiểu, học hỏi các kiến thức hướng nghiệp cho chính bản thân và thành lập cộng đồng để có thể giúp đỡ được các bạn khác gặp phải những vấn đề tương tự như mình.

Chàng trai còn cho biết thêm, đến thời điểm hiện tại, cộng đồng hướng nghiệp của Hiếu đã giúp đỡ được hàng ngàn các bạn học sinh tìm được hướng đi đúng cho bản thân và đây cũng chính là một nguồn thu nhập thụ động giúp Hiếu bớt đi gánh nặng về tài chính thời sinh viên. Về ứng dụng hẹn hò sinh viên, nhóm của cậu đã phát triển và đưa lên CH play, ứng dụng hiện đang được rất nhiều các bạn sinh viên đánh giá cao. Và để ứng dụng được phổ biến hơn nữa, trong thời gian tới Hiếu cùng nhóm của mình sẽ tiếp tục update và nghiên cứu thêm nhiều tính năng hữu ích hơn nữa để có thể đem đến các cuộc thi khởi nghiệp thử sức.

Đúng đắn sau những thành công của Minh Hiếu ngoài động lực và chỗ dựa vững chắc từ gia đình, thì thầy Nguyễn Trúc Lê - Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN cũng là một nhân tố hết sức quan trọng và có ảnh hưởng nhiều tới Hiếu. "Ngay từ khi bước chân vào cánh cửa đại học, mình đã may mắn được tiếp xúc và trò chuyện với thầy trong một buổi ra quân chương trình "Đại sứ sinh viên" mà mình tham gia. Thấy không chỉ gây ấn tượng với mình từ những lời dạy ý nghĩa mà còn từ cách nói chuyện thân mật, gần gũi, và đặc biệt nhất là những việc thầy đã và đang làm để thay đổi trường mình trong suốt những năm vừa qua. Những lời dạy của thầy luôn là kim chỉ nam xuyên suốt những hoạt động mà mình tham gia, tâm niệm rằng luôn phải hết mình và hướng tới sự tinh hoa để mỗi nơi mình đi qua sẽ luôn để lại những ấn tượng khó phai. Nhờ đó mà mình đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc và được làm leader toàn chương trình Đại sứ sinh viên ngay từ năm nhất", Hiếu tâm sự.

Hướng đi của Hiếu là trở thành một "Công dân toàn cầu", có khả năng làm việc ở nhiều quốc gia trên thế giới. Chính vì vậy, trong thời gian tới chàng trai sẽ tập trung học tập thật tốt, cải thiện kỹ năng ngoại ngữ. Tiếp sau đó là tham gia vào các chương trình thực tập để thông qua đó có thể được tuyển dụng vào làm tại các tập đoàn đa quốc gia ở Việt Nam.

# Chuyên mục

## SỰ KIỆN NỔI BẬT

Tọa đàm “Thầy và trò Kinh tế Phát triển:  
Cơ hội sẻ chia và phát triển bản thân”

The poster features the logo of Đại học Quốc gia Hà Nội and Trường Đại học Kinh tế (Faculty of Economics) at the top. The main text is in large, bold, white and yellow letters on a dark blue background. A QR code is positioned on the right side. The event details, including time, format, and participant list, are listed in white text on a dark blue background.

**TỌA ĐÀM**  
**THẦY VÀ TRÒ KINH TẾ PHÁT TRIỂN**  
**CƠ HỘI SẺ CHIA**  
**VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

**THỜI GIAN: 09H00 - 01.08.2021**

**HÌNH THỨC: ONLINE - ZOOM**

**THÀNH PHẦN THAM DỰ**  
Lãnh đạo và giảng viên Khoa KTPT  
Phòng Đào tạo, Phòng Tuyển sinh  
Nhà tuyển dụng  
Cựu học viên cao học  
Sinh viên, Cựu sinh viên KTPT các Khóa

ID: 947 1623 0175  
PASS: X2f1ud

*Thời gian: 09h00 ngày 01/08/2021*

*Diễn giả:*

- 1. PGS.TS. Nguyễn An Thịnh - Trưởng Khoa Kinh tế phát triển, Trường Đại học Kinh tế.*
- 2. PGS.TS. Lê Trung Thành - Trưởng phòng Phòng Đào tạo*
- 3. ThS. Trần Thị Hồng - Phó trưởng Phòng Tuyển sinh*
- 4. TS. Lò Thị Hồng Vân - Giảng viên bộ môn Chính sách công*
- 5. Ông Hồ Đồng Tháp - Giám đốc Công ty CP dược O2, học viên cao học khóa 1 liên kết quốc tế*
- 6. Anh Nguyễn Hồng Nhật - Thạc sỹ Chính sách công và phát triển, khóa 1.*
- 7. Anh Ngô Huy Toàn - Thạc sỹ Chính sách công và phát triển, khóa 1*

Tọa đàm “Thầy và trò Kinh tế Phát triển: Cơ hội sẻ chia và phát triển bản thân” đã diễn ra thành công trong không khí sôi động, náo nhiệt cùng với sự tương tác nhiệt tình từ 93 thành viên tham dự.

Đến với buổi tọa đàm, các bạn tham gia đã được lắng nghe những kiến thức vô cùng bổ ích liên quan đến chuyên ngành Chính sách công. Buổi tọa đàm đã giúp các bạn phần nào giải đáp được những khúc mắc liên quan đến ngành học, vấn đề định hướng sau tốt nghiệp và cơ hội tìm kiếm việc làm trong thời kỳ COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế.

Ban tổ chức Khoa Kinh tế Phát triển xin chân thành cảm ơn các vị diễn giả, các thầy cô giáo, các bạn sinh viên, học viên,... đã dành thời gian tham dự chương trình. Mong rằng trong thời gian tới, ban tổ chức sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của của mọi người trong những sự kiện tiếp theo.

Đây là chương trình thường kỳ của Khoa Kinh tế Phát triển, thể hiện mục tiêu đào tạo hướng đến khả năng thích ứng, hội nhập và quốc tế hóa của Khoa Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

## Khoa Kinh tế Phát triển thành lập 2 bộ môn mới - Đa dạng hóa lựa chọn và cơ hội học tập dành cho sinh viên



Mới đây, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN đã ký quyết định tách bộ môn Kinh tế Tài nguyên và Môi trường thuộc Khoa Kinh tế Phát triển thành bộ môn Kinh tế Môi trường và Phát triển bền vững và Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và Bất động sản, tách Bộ môn Thống kê và Phương pháp nghiên cứu kinh tế thành Bộ môn Thống kê và Phương pháp nghiên cứu kinh tế và Bộ môn Toán Kinh tế và Khoa học dữ liệu.

Với 2 bộ môn mới được thành lập, Khoa Kinh tế Phát triển trở thành "SIÊU KHOA" với 6 bộ môn:

- Bộ môn Kinh tế học.
- Bộ môn Thống kê và Phương pháp nghiên cứu kinh tế.
- Bộ môn Toán kinh tế và Khoa học dữ liệu.
- Bộ môn Chính sách công.
- Bộ môn Kinh tế môi trường và Phát triển bền vững.
- Bộ môn Kinh tế tài nguyên và Bất động sản.

Với 100% chương trình đào tạo chất lượng cao trong đó có 30% học phần giảng dạy bằng tiếng Anh, sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển hiện nay có nhiều cơ hội lựa chọn cho học tập và nghề nghiệp. Không chỉ phải lựa chọn theo con đường nghiên cứu giỏi, hay phải học tập để có trình độ lý luận phân tích kinh tế, mà còn được lựa chọn học tập và làm việc trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý rất hot hiện nay là khoa học dữ liệu, tài nguyên, môi trường, dịch vụ, du lịch, bất động sản,....

Ngoài ra, đội ngũ giảng viên Khoa Kinh tế Phát triển có bề dày kinh nghiệm cả thực tiễn và lý thuyết. 90% giảng viên Khoa Kinh tế Phát triển tốt nghiệp ở nước ngoài với các chuyên ngành: kinh tế học, kinh tế phát triển, quản lý kinh tế, toán kinh tế, khoa học dữ liệu, chính sách công, kinh tế tài nguyên và môi trường, kinh tế du lịch, kinh tế dịch vụ, kinh tế bất động sản, và các lĩnh vực khác có liên quan.

Những đổi mới của Khoa Kinh tế Phát triển hứa hẹn sẽ đem lại nhiều cơ hội và tiềm năng vươn xa cho các bạn sinh viên. Đặc biệt với đội ngũ giảng viên tràn đầy tâm huyết và kinh nghiệm, luôn sẵn sàng chia sẻ và hỗ trợ các bạn sinh viên trong mọi lĩnh vực. Khoa Kinh tế Phát triển xứng đáng là nơi để các bạn sinh viên, phụ huynh tin tưởng và gửi gắm. Hi vọng rằng trong tương lai sắp tới, sẽ các thế hệ sinh viên FDE sẽ tiếp tục chấp nối truyền thống sinh viên FDE: Bản lĩnh - Trí tuệ - Hội nhập!



## Hội thảo khoa học quốc gia: "Xây dựng chuỗi giá trị và phát triển thị trường nông sản trong bối cảnh hội nhập tại Việt Nam và Đông Nam Á"

Hội thảo diễn ra vào:  
Thời gian: 8h00, ngày  
10/09/2021

Địa điểm: online qua phần  
mềm Zoom Meeting



Khoa Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN đang cai tổ chức chương trình Hội thảo Khoa học Quốc gia: "Xây dựng chuỗi giá trị và phát triển thị trường nông sản trong bối cảnh hội nhập tại Việt Nam và Đông Nam Á".

Hội thảo có sự phối hợp tổ chức của các cơ quan: Văn phòng Ban chỉ đạo Liên ngành hội nhập Quốc tế về Kinh tế; Bộ Công thương; Văn phòng SPS Việt Nam, Bộ NN&PTNT; Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ NN&PTNT; Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ NN&PTNT.

Hội thảo có sự tham gia của hơn 20 đơn vị trong nước, 40 báo cáo đăng tải trong kỷ yếu hội thảo và 5 tham luận với các chủ đề chính:

- Tham luận 1: Chính sách thương mại hàng nông sản tại Việt Nam - TS. Phạm Hùng, Văn phòng Ban chỉ đạo Liên ngành hội nhập Quốc tế về Kinh tế, Bộ Công thương.
- Tham luận 2: Rào cản kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản - TS. Lê Thanh Hoà, Giám đốc, Văn phòng SPS Việt Nam, Bộ NN&PTNT.
- Tham luận 3: Chiến lược phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2050 - TS. Nguyễn Quang Dũng, Viện trưởng, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ NN&PTNT.
- Tham luận 4: An ninh lương thực và chủ quyền lương thực, PGS.TS. Đào Thế Anh, Phó viện trưởng, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ NN&PTNT.
- Tham luận 5: Chuỗi giá trị và thị trường nông sản khu vực Đông Nam Á và toàn cầu - TS. Phạm Thu Thủy, Giám đốc, CIFOR Global.

## Khóa đào tạo nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển

Buổi chiều ngày 28/08 và sáng ngày 29/08, Khóa đào tạo "Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên" do Khoa Kinh tế Phát triển tổ chức đã diễn ra thành công rực rỡ với sự tham gia của tập thể Ban chủ nhiệm Khoa cùng các sinh viên khoá QH-2019-E KTPT, QH-2020-E CLC.

Khoá đào tạo đã diễn ra trong không khí sôi nổi, hào hứng cùng với sự tương tác nhiệt tình giữa giảng viên và các bạn sinh viên xoay quanh các chủ đề:

- Nhiệm vụ dành cho sinh viên năm thứ 3 Khoa Kinh tế Phát triển bao gồm: Nghiên cứu khoa học, niên luận và thực tập thực tế.
- Giới thiệu cấu trúc của một bài nghiên cứu khoa học và cách thức trình bày các văn bản khoa học.
- Kỹ năng tìm tài liệu và tổng quan nghiên cứu
- Kỹ năng phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu.

Khoá đào tạo "Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên" cung cấp cho các bạn sinh viên những kiến thức bổ ích, những câu chuyện thú vị xoay quanh nghiên cứu khoa học. Sau buổi đào tạo, các bạn sinh viên hiểu rõ hơn về công việc nghiên cứu khoa học và xác định được mục tiêu cho năm học mới của mình.



## Toạ đàm đầu tư công và vai trò của nguồn vốn ODA tại Việt Nam hiện nay



Khoa Kinh tế Phát triển đã tổ chức thành công buổi toạ đàm "Đầu tư công và vai trò của nguồn vốn ODA tại Việt Nam hiện nay". Buổi toạ đàm có sự tham gia của TS. Nguyễn Việt Hà - Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cùng các thầy cô bộ môn Chính sách công và các em sinh viên quan tâm tham gia. Các câu hỏi được đặt ra trong toạ đàm bao gồm:

Thực trạng giải ngân vốn đầu tư công tại Việt Nam trong thời gian vừa qua như thế nào? Vai trò của nguồn vốn ODA trong đầu tư công và liệu nguồn vốn ODA đã phát huy hết tiềm năng hiện nay của Việt Nam chưa? Đánh giá vai trò và nguồn lực của đầu tư công trong thời gian tới cũng như những dự đoán về nền kinh tế hậu đại dịch COVID-19, liệu các doanh nghiệp Việt Nam nên có kì vọng gì vào các chính sách của Chính phủ?

Với chủ đề "Đầu tư công và vai trò của nguồn vốn ODA tại Việt Nam hiện nay", toạ đàm được truyền thông dưới dạng landing page và tổ chức dưới hình thức trực tuyến đã thu hút sự quan tâm và tham gia của hơn 20 chuyên gia, nhà nghiên cứu, giảng viên đến từ các trường đại học trong và ngoài nước.

Qua phần hỏi và đáp cùng các diễn giả: TS. Nguyễn Việt Hà - Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, TS. Lê Duy Anh - Trưởng bộ môn Chính sách công, Khoa Kinh tế Phát triển của Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN những vấn đề đang rất được quan tâm của về đầu tư công nói chung và nguồn vốn ODA nói riêng của Việt Nam hiện nay, đặc biệt trong thời kỳ dịch COVID-19 đã được đặt ra, thảo luận và đề xuất những khuyến nghị chính sách.

Theo kinh nghiệm công tác nhiều năm trong lĩnh vực đầu tư công, TS. Nguyễn Việt Hà đã chỉ ra rằng hiện nay đầu tư công của Việt Nam còn vấp phải nhiều rào cản. Cụ thể như vấn đề hạn chế trong đi lại khảo sát và hoàn thiện các báo cáo tiền khả thi và khả thi do ảnh hưởng của dịch Covid-19, vấn đề chuyển đổi ngoại tệ còn nhiều hạn chế và còn nhiều thiếu sót trong việc thực hiện triển khai dự án.

Bên cạnh đó TS. Nguyễn Việt Hà đã nhấn mạnh vào vai trò của nguồn vốn ODA cũng như đánh giá tiềm năng phát huy của nguồn vốn này ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Các đánh giá về tình hình hợp tác công tư (PPP) tại Việt Nam và những lĩnh vực kinh tế thuận lợi trong hoạt động PPP đã được phân tích và nêu rõ. Chuyên gia đưa ra những khuyến nghị chính sách để phục hồi nền kinh tế hậu đại dịch: Cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, số hóa nghiệp vụ vận hành của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp. Kịp thời có những chính sách hỗ trợ những người yếu thế và chịu ảnh hưởng nhiều của dịch bệnh với sự hỗ trợ của các công cụ công nghệ để đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng; Tăng cường điều hành trực tiếp bằng các chính sách tài khóa, các gói kích cầu, trợ cấp xã hội.

## Toạ đàm: Giới thiệu về thống kê Bayesian và ứng dụng trong phân tích chuỗi thời gian

Nằm trong chuỗi hoạt động nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và trang bị các kiến thức hữu ích phát động phong trào nghiên cứu khoa học, Bộ môn Thống kê và Phương pháp nghiên cứu kinh tế Khoa Kinh tế Phát triển tổ chức tọa đàm: "Giới thiệu về thống kê Bayesian và ứng dụng trong phân tích chuỗi thời gian" do TS. Đồng Mạnh Cường chủ trì.

Các nội dung được trình bày tại tọa đàm:

- So sánh giữa thống kê tần suất (frequentist) và thống kê Bayesian: Hai cách tư duy chính về xác suất thống kê khác nhau như thế nào, và chúng dẫn đến những kiểu mô hình phân tích dữ liệu khác nhau ra sao?
- Hạn chế của phương pháp thống kê tần suất (frequentist) thông thường:
  - Hạn chế trong sử dụng p-values.
  - Hạn chế trong sử dụng khoảng tin cậy (CI).
- Giới thiệu phương pháp ước lượng sử dụng thống kê Bayesian.
- Giới thiệu các khái niệm và cách xây dựng Markov Chain Monte Carlo (MCMC), prior, posterior,... trong phân tích Bayesian.
- Ứng dụng thống kê Bayesian trong phân tích chuỗi thời gian.
- Giới thiệu một số mô hình chuỗi thời gian thông dụng và cách ước lượng sử dụng thống kê Bayesian.
- Giới thiệu bài báo ví dụ.



## International Lecture Series 3: "Addressing food security form climate change and COVID-19 pandemic"



109 là số người tham dự tại thời điểm cao nhất bài giảng thuộc chuỗi Bài giảng Quốc tế (International Lecture Series) được tổ chức thường niên bởi Khoa Kinh tế Phát triển, UEB-VNU. GS. Roberto F. Ranola, Jr. (Đại học quốc gia Philippines) là giảng viên của lớp học. Giảng viên Nguyễn Đình Tiến đưa ra một số vấn đề liên quan đến thực trạng tác động của đại dịch COVID-19 đến vấn đề an ninh dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Ngoài ra, các chiến lược quan trọng của Philippines như tập trung vào giáo dục và tập huấn cho người dân thích ứng với biến đổi khí hậu và an ninh lương thực được đề cập và trao đổi.

Giảng viên Nguyễn Thị Vĩnh Hà trao đổi trong bối cảnh biến đổi khí hậu như hiện nay, đại dịch COVID-19 có ảnh hưởng tiêu cực đến các vấn đề về an ninh lương thực, tuy nhiên nó cũng có ảnh hưởng tích cực đến các vấn đề về môi trường, các vấn đề có thể là hạn chế ô nhiễm, giảm lượng khí thải nhà kính,...

Giảng viên Nguyễn Thị Nhân đặt câu hỏi liên quan đến các vấn đề liên quan đến sự tác động của đại dịch COVID-19 đến an ninh lương thực trong đó các quốc gia đặc biệt là Philippines. Vậy các giải pháp nào để chính phủ Philippines đưa ra nhằm đảm bảo an toàn lương thực cho người dân.

Ngoài ra, còn nhiều trao đổi đến từ các sinh viên, trong đó sinh viên Nguyễn Thị Mai Anh, lớp QH-2019-E KTPT 1, đề cập đến tình hình phức tạp của COVID-19 diễn ra trên toàn cầu đã ảnh hưởng đến an ninh lương thực của nhiều quốc gia trong đó có Philippines, điều đó ảnh hưởng đến sự phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn của quốc gia.

## Tự tin vào Bán kết Global Leaders Challenge 202: Tiếng nói trách nhiệm của sinh viên UEB trong cuộc cách mạng "phát triển xanh"

Nhóm sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN (gồm Lê Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Huyền Trang, Trương Hoàng Minh), đại diện cho thế hệ GENZ Việt Nam thể hiện tầm nhìn tiên phong với dự án khởi nghiệp xanh "GreenSchool Vietnam project" tại Hội nghị Quốc tế "Lãnh đạo trẻ môi trường toàn cầu 2021" (Global Leaders Challenge 2021). Chương trình hành động vì Trái Đất - Hội nghị Quốc tế "Lãnh đạo trẻ môi trường toàn cầu 2021" (Action for Earth - Global Leaders Challenge 2021) do Quỹ Hemispheres phối hợp cùng Tổng cục Du lịch Singapore tổ chức với mục đích kết nối thanh thiếu niên toàn cầu cùng trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thực tiễn và đề xuất các sáng kiến, các giải pháp bảo vệ môi trường nhằm định hướng tương lai phát triển bền vững.

Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra rất phức tạp nên Hội nghị được tổ chức bằng hình thức thi online, tuy nhiên không vì thế mà ảnh hưởng tới chất lượng của cuộc thi. Với sự góp mặt của 206 nhóm trên toàn cầu và đội ngũ Ban giám khảo có chuyên môn cao, đại diện cho các tổ chức uy tín như Bộ Tài nguyên & Môi trường, Tập đoàn Pirax Education, Tổ chức Tình nguyện viên cộng đồng Campuchia, Tổng cục Du lịch Singapore, Quỹ Hemispheres,...

Vượt qua hàng trăm đội thi đến từ các trường Đại học trên khắp thế giới, nhóm 3 sinh viên Lê Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Huyền Trang, Trương Hoàng Minh khoa Kinh tế Phát triển đã vinh dự lọt vào Top 26 đội thi và vào vòng Bán kết. Đây là dự án duy nhất của Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục xanh vì môi trường, là dự án tiên phong cho nhận thức xanh vào vòng Bán kết tại khu vực Châu Á.

### Ý tưởng từ trách nhiệm của GENZ với "nhận thức xanh"

Dự án cung cấp nền tảng công nghệ, phương tiện học tập tích hợp và phương pháp học tập thông minh cho học sinh các cấp. "GreenSchool Vietnam project" đề cao những kiến thức thực tiễn, cần thiết để góp phần bảo vệ môi trường thông qua những hành động nhỏ nhất và sự linh hoạt với trọng tâm đặt vào việc giải quyết những thách thức đang tồn tại và nâng cao chất lượng sống của hàng triệu người dân thông qua giáo dục. Đồng thời, nhóm dự án cũng muốn xây dựng nên những phương pháp giáo dục dễ dàng tiếp cận và tạo ra những con đường mới để phát triển năng lực cho các tài năng trẻ người Việt, những người sẽ góp phần đưa Việt Nam khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

### Động lực từ nhiệt huyết và ngọn lửa đam mê của người dẫn dắt

Là sân chơi trí tuệ mang tầm quốc tế với sự tham gia của sinh viên các trường đại học lớn trong khu vực và thế giới, Hội nghị Quốc tế "Lãnh đạo trẻ môi trường toàn cầu 2021" (Action for Earth - Global Leaders Challenge 2021) là cơ hội để sinh viên UEB giao lưu và lĩnh hội tinh hoa trí thức quốc tế, khẳng định bản lĩnh của thế hệ trẻ Việt Nam: dám ước mơ - dám thực hiện. Với sự hỗ trợ tận tình và nhiệt huyết từ cố vấn chuyên môn PGS.TS Nguyễn An Thịnh, Trưởng khoa Kinh tế Phát triển - người truyền lửa nhiệt huyết, dẫn dắt, đội thi của UEB đã có những bước tiến lớn trên hành trình chinh phục "mục tiêu xanh".



Với kinh nghiệm dày dặn về giảng dạy và nghiên cứu, cùng với đó là sự nhiệt huyết, tận tâm của "người lái đò tri thức", PGS.TS Nguyễn An Thịnh luôn là điểm tựa vững chắc, nâng cánh những thế hệ sinh viên UEB bay cao bay xa trên bến bờ tri thức.

### Bài học từ những thử thách, khó khăn

Tham gia một cuộc thi quốc tế với tính cạnh tranh cao chắc chắn không thể tránh khỏi những khó khăn, thách thức. Tuy vậy, nhóm sinh viên UEB đã lựa chọn biến những khó khăn thành động lực để tiếp tục bước đi trên hành trình chinh phục lan tỏa "giá trị xanh".

Tham dự cuộc thi năm nay có lẽ không chỉ đem đến cơ hội tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm, giao lưu và tiếp thu tri thức cùng bạn bè quốc tế, mà còn đem đến một kỷ niệm đẹp trong quãng thời gian sinh viên nhiệt huyết. Với mong muốn góp phần lan tỏa rộng rãi hơn hành động bảo vệ môi trường, nhóm dự án đã được học và đọc rất nhiều tài liệu trong nước và quốc tế để có cái nhìn đa chiều và chính xác nhất về môi trường. Bên cạnh đó, việc xác định được những kiến thức, hành động liên quan đến môi trường cũng rất quan trọng. Nhóm đã thu thập, tổng hợp dựa trên tình hình thực tế cũng như những vấn đề cấp thiết của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Tiếp theo đây, để chuẩn bị cho vòng thi Bán kết, nhóm đã không ngừng nỗ lực và hoàn thành sản phẩm, đưa vào thử nghiệm tại một số làng trẻ SOS tại Hà Nội. Đây chính là những kinh nghiệm thực tế vô cùng quý báu và sâu sắc, đặc biệt đối với những sinh viên kinh tế thực hiện dự án khởi nghiệp.

Nhóm dự án GreenSchool Vietnam project cũng mong muốn các thế hệ học sinh hãy thay đổi hành vi, điều chỉnh lối sống, hình thành lên nhân cách, ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, cùng góp phần tham gia vào việc thúc đẩy, lan tỏa phong trào bảo vệ môi trường sống trong cộng đồng, xã hội vì một sự phát triển bền vững.

## Gặp mặt tân Sinh viên K66 Khoa Kinh tế Phát triển



Sáng ngày 16/10/2021, Khoa Kinh tế Phát triển tổ chức buổi gặp mặt với tân sinh viên khóa K66 theo hình thức trực tuyến.

Sau bao ngày tháng học tập, ôn luyện và hoàn thành các thủ tục nhập học, cuối cùng những tân sinh viên khóa K66 cũng đã chính thức bước vào cánh cổng Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN trong niềm vui hân hoan và hạnh phúc.

Buổi gặp mặt nhằm mục đích giúp các tân sinh viên có cái nhìn tổng quan về trường; hiểu biết rõ hơn về Khoa Kinh tế Phát triển, về chuyên ngành đào tạo và các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai; biết cách chiếm lĩnh sớm phương pháp học tập tại bậc đại học; truyền lửa, tạo động lực học tập; tăng cường gắn kết giữa thầy và trò, giữa các thế hệ sinh viên trong Khoa Kinh tế Phát triển, giữa các tân sinh viên với nhau trong bối cảnh chưa thể đến trường vì dịch bệnh.

Đến tham dự chương trình có sự hiện diện của các thầy trong Ban Chủ nhiệm Khoa, các thầy, cô Trưởng Bộ môn, các thầy, cô giảng viên trong Khoa, đại diện Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Cố vấn học tập, cùng toàn thể các tân Sinh viên khóa K66 của Khoa Kinh tế Phát triển. Mở đầu chương trình, PGS.TS. Nguyễn An Thịnh - Chủ nhiệm Khoa Kinh tế Phát triển lên khai mạc và thay mặt toàn thể cán bộ, thầy cô giáo trong Khoa Kinh tế Phát triển gửi lời chúc mừng nồng nhiệt tới các tất cả các em sinh viên - những người đã vượt vũ môn thành công để trở thành tân sinh viên khóa K66 của Khoa Kinh tế Phát triển; đồng thời, thầy cũng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các bậc phụ huynh đã tin tưởng, tạo điều kiện tốt nhất cho con em học tập, rèn luyện tại khoa Kinh tế Phát triển.

PGS.TS. Lê Đình Hải - Phó Chủ nhiệm Khoa giới thiệu về chương trình đào tạo, phương pháp học tập tại bậc đại học, định hướng nghề nghiệp và các cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

TS. Nguyễn Thị Nhân - Bí thư Liên chi Đoàn giới thiệu cơ cấu tổ chức, các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của khoa Kinh tế phát triển đồng thời công bố quyết định phân công cố vấn học tập cho tất cả các lớp khóa K66.

TS. Đào Thị Thu Trang đại diện cho các thầy cô cố vấn học tập và sinh viên Khổng Phương Mai chia sẻ các kinh nghiệm học tập, làm quen với môi trường mới. Những thông tin này giúp tân sinh viên hiểu hơn về môi trường học tập mới cũng như vững tin hơn vào sự lựa chọn của bản thân.

Và buổi gặp mặt còn có sự tham gia của cô Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Hội trưởng hội phụ huynh khoa Kinh tế phát triển chia sẻ, động viên các bậc phụ huynh quan tâm đến việc học tập tu dưỡng của các con và động viên các em tân sinh viên học tập tốt, rèn luyện và trưởng thành dưới mái trường UEB yêu thương.

Thay mặt cho các bạn, nữ thủ khoa tân sinh viên Nguyễn Thị Hương Ly và nam sinh viên Tống Thanh Kiên đã phát biểu cảm ơn và tiếp thu những lời nhắn nhủ, định hướng của các thầy cô và các anh chị sinh viên khóa trên. Em Nguyễn Thị Hương Ly mong rằng tập thể sinh viên khóa K66 khoa Kinh tế phát triển sẽ luôn là một tập thể đoàn kết, hòa nhập nhanh với môi trường học tập mới. Với một quyết tâm nỗ lực cao nhất của mình, các em tân sinh viên hứa sẽ quyết tâm hoàn thành xuất sắc khóa học và trở thành một sinh viên có kỹ năng tốt, học thức cao, nhân phẩm tốt.

Buổi gặp mặt đã diễn ra thành công tốt đẹp trong không khí đầm ấm, vui vẻ. Tất cả các tân sinh viên đều háo hức, phấn khởi, và tự tin bước vào một hành trình mới - hành trình sinh viên với những năm tháng quan trọng và đẹp đẽ của cuộc đời. Xin chúc cho các bạn tân sinh viên sẽ có những năm tháng sinh viên nhiều kỷ niệm đẹp với nhiều điều bổ ích, có những kiến thức và kỹ năng vững vàng cho hành trang tương lai sau này.

## Eureka – “Tìm ra rồi! Tìm ra rồi!” và UEB – Giải – Nhất rồi!



Nhóm sinh viên Lương Thị Khánh Ly, Vũ Minh Hoàng, Đào Duy Tấn cùng giảng viên hướng dẫn PGS.TS Lê Đình Hải – Phó Trưởng Khoa Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN đã xuất sắc đạt giải Nhất tại Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học - Eureka lĩnh vực Kinh tế lần thứ 23 năm 2021.

Đây là sân chơi quy mô toàn quốc nhằm phát huy năng lực tư duy sáng tạo, góp phần hỗ trợ ứng dụng kiến thức vào vấn đề thực tiễn công việc và đời sống. Cuộc thi đã tạo ra môi trường thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên tại các trường đại học, học viện và cao đẳng trên cả nước.

Mỗi hành trình đi qua dù nhiều chông gai, gian khó nhưng đều ghi dấu những kí ức và thành tựu. Ở nơi đó, mỗi chúng ta được trải nghiệm, học hỏi và trưởng thành. Vinh quang không chỉ ở kết quả mà còn là sự nỗ lực trong cả quá trình - nỗ lực hết mình là thắng lợi hoàn toàn.

Chúc mừng 3 gương mặt sinh viên và PGS.TS Lê Đình Hải đã vượt qua những đối thủ và đạt được giải thưởng danh giá này..

## Tự hào về đẹp nữ sinh FDE - Hoa khôi Kinh tế Phát triển 2021



MEMORY DAY: DE LUMIÈRE, đêm chung kết cuộc thi Hoa khôi Khoa Kinh tế Phát triển 2021 đã diễn ra thành công vào ngày 19/12, chính thức đánh dấu một mốc mới quan trọng, kết thúc chuỗi hoạt động chào đón Tân sinh viên của Khoa Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội. Đây không đơn thuần chỉ là một cuộc thi sắc đẹp mà còn là quá trình trải nghiệm giá trị của sinh viên. Với lý tưởng tìm kiếm, tôn vinh vẻ đẹp trí tuệ, nét đẹp hài hoà duyên dáng của nữ sinh Khoa Kinh tế Phát triển, thông qua cuộc thi, các thí sinh sẽ được học hỏi và rèn luyện hướng đến 4 yếu tố: Tài năng - Đức hạnh - Sắc đẹp - Trí tuệ để chọn ra gương mặt danh giá xứng đáng với ngôi vị cao nhất.

Trải qua chặng hành trình gần 1 tháng, vượt qua hơn 50 thí sinh tới từ Khoa Kinh tế Phát triển, TOP 10 thí sinh xuất sắc nhất đã lộ diện cùng tấm vé bước vào vòng chung kết của cuộc thi. Tại đây, 3 phần thi vô cùng gay cấn với những màn trình diễn đặc sắc và khả năng xử lý tình huống khéo léo, tài tình đã diễn ra, để rồi dưới ánh đèn sân khấu, lần lượt những cái tên được xưng danh:

Hoa khôi: Lê Huyền Trang

Đến từ chi đoàn: QH2021E KTPT CLC 4

Á khôi 1: Nguyễn Thị Ngân

Đến từ chi đoàn: QH2021E KTPT CLC 3

Á khôi 2: Nguyễn Phương Anh

Đến từ chi đoàn: QH2021E KTPT CLC 2

Giải gương mặt khả ái: Dương Vân Nga

Đến từ chi đoàn: QH2021E KTPT CLC 2

## Lễ phát động Phong trào Nghiên cứu khoa học sinh viên 2021



## Điểm trúng tuyển ngành Kinh tế Phát triển UEB theo hình thức xét kết quả tốt nghiệp THPT 2021

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ (theo điểm xét tuyển bằng mức điểm trúng tuyển và sự đồng ý của thí sinh)		Ghi chú
				Điểm môn Toán	Thế tự ưu tiên vùng	
<b>I Chương trình đào tạo chất lượng cao</b>						
1	QHE 40	Quản trị kinh doanh	36.2	8.2	NV1, NV2, NV3, NV4, NV5	* Thang điểm 40
2	QHE 41	Tài chính - Ngân hàng	35.75	8.6	NV1, NV2, NV3	* Điểm môn Tiếng Anh nhân hệ số 2; điểm ưu tiên đối tượng và khu vực chia 3 nhân 4
3	QHE 42	Kế toán	35.55	8.2	NV1, NV2, NV3	
4	QHE 43	Kinh tế quốc tế	36.53	8.0	NV1	
5	QHE 44	Kinh tế	35.83	8.2	NV1, NV2	
6	QHE 45	Kinh tế phát triển	35.57	8.6	NV1, NV2, NV3, NV4	
<b>II Chương trình đào tạo liên kết quốc tế</b>						
1	QHE 80	Quản trị kinh doanh liên kết với ĐH Troy - Hoa Kỳ	34.85		Từ NV1 đến NV12	* Thang điểm 40
2	QHE 89	Quản trị kinh doanh liên kết với ĐH St. Francis - Hoa Kỳ	32.65		Từ NV 1 đến NV7	* Điểm môn Tiếng Anh nhân hệ số 2; điểm ưu tiên đối tượng và khu vực chia 3 nhân 4

## HOT: Khoa Kinh tế Phát triển ra mắt 4 kênh truyền thông mới



Truyền thông được biết đến là một trong những con đường đưa thông tin đến gần hơn với khán giả. Cùng với sự phát triển của Internet, các kênh truyền thông số đã và đang được vận dụng tối đa giúp người dùng tìm kiếm thông tin, tin tức, việc làm online... nhất là trong mùa dịch này.

Nhằm đưa Khoa Kinh tế Phát triển tiếp cận gần hơn với sinh viên và các đối tác trong - ngoài nước mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới, cùng với đó thể hiện những góc cạnh gần gũi của thầy cô giảng viên và sinh viên Khoa, Khoa Kinh tế phát triển chính thức ra mắt đồng loạt 4 kênh truyền thông nền tảng số mới:

- Instagram: [www.instagram.com/fde\\_ueb/](http://www.instagram.com/fde_ueb/)
- Tiktok: [www.tiktok.com/@fde\\_ueb\\_vnu](http://www.tiktok.com/@fde_ueb_vnu)
- LinkedIn: [www.linkedin.com/in/fdeueb](http://www.linkedin.com/in/fdeueb)
- Youtube: [www.youtube.com/channel/UCgqTNa080ZNjwlgBijzGgA](http://www.youtube.com/channel/UCgqTNa080ZNjwlgBijzGgA)

Với 4 kênh truyền thông số mới này, Khoa Kinh tế Phát triển mong muốn cung cấp các thông tin tổng hợp về đời sống sinh viên, Khoa và Trường tới các thế hệ sinh viên, các bậc phụ huynh, thầy cô giáo và các cơ quan liên quan.

## Chia sẻ: Tự hào FDEer tài năng đạt học bổng vượt cấp từ cử nhân lên tiến sĩ tại trường đại học danh giá thế giới

Gặp gỡ chị Lương Thị Tuyến, cựu sinh viên (CSV) ngành QH 2010 E Kinh tế Phát triển, bạn sẽ ấn tượng bởi nụ cười tươi tắn, gương mặt sáng và sự năng động của một trong những CSV có những thành tích đáng tự hào. Trong đó, có thể kể đến học bổng toàn phần nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Newcastle, Australia.

### Mỗi người đều có một tuổi thanh xuân như thế...

Thanh xuân của cô sinh viên Lương Thị Tuyến gắn liền với niềm đam mê nghiên cứu khoa học (NCKH), đây chính là nơi nuôi dưỡng và chấp cánh cho ước mơ của Tuyến trở thành hiện thực. Năm 2013 đánh dấu mốc thành tích “đáng nể” đầu tiên của Lương Thị Tuyến khi nhóm của Tuyến xuất sắc đạt giải nhất cuộc thi NCKH cấp Trường với đề tài: “Tác động của biến đổi khí hậu và chiến lược thích ứng cho sinh kế người dân ven biển thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định”.

“NCKH cũng là chuỗi ngày chúng tôi ngồi “cày” tài liệu, mò mẫm thông tin trên máy tính đến mỗi cả mắt nhưng vẫn nhắn tin động viên nhau cố gắng. Có những lần bất đồng quan điểm đến mức các thành viên “không ai nhìn mặt ai”, nhưng tình bạn, trách nhiệm... đã khiến chúng tôi gạt đi những cái “tôi” cá nhân để có thể tiếp tục công việc.

Điều để lại sâu sắc và ấn tượng nhất đối với nhóm tôi chính là khoảng thời gian đi thực tế, những chuyến thực tế thật đặc biệt. Đó thực sự là một trải nghiệm vô cùng ý nghĩa. Qua những cuộc phỏng vấn ngắn với người dân trị trấn Rạng Đông, chúng tôi đã vô tình bắt gặp những mảnh đời mà dường như chỉ có trong các câu chuyện. Chia tay những người dân chân chất hiền lành, chúng tôi trở lại Hà Nội với câu hỏi: “Mình có thể làm gì cho cuộc sống của họ?”. Chúng tôi đã nghiên cứu với niềm đam mê thực sự và hy vọng về kết quả nghiên cứu, về chiến lược thích ứng cho sinh kế người dân mà nhóm đề xuất sẽ được đi vào thực tế. Khởi đầu với những mơ hồ về nghiên cứu khoa học, và mọi thứ đã dần thay đổi khi trong chúng tôi xuất hiện hy vọng và đam mê” - chị Tuyến chia sẻ về thanh xuân, về tuổi trẻ ở UEB ngày nào.

### Tuổi trẻ là khát khao

Tuổi trẻ chính là chuỗi ngày chinh phục những khát khao. Trong những năm tháng học tập tại UEB, chị Lương Thị Tuyến đã có được cho bản thân rất nhiều thành tích đáng tự hào như: giải ba Cuộc thi “KEI student paper competition” của Viện Môi trường Hàn Quốc (2015) và giải Khuyến khích Giải thưởng Tài năng Khoa học trẻ của Quỹ VIFOTEC.

Chị Tuyến cho rằng chính môi trường học tập năng động và hiện đại tại UEB là bộ phận giúp bản thân có được thành quả như ngày hôm nay. Tại UEB, sinh viên luôn được phát huy sự sáng tạo và chủ động của mình. Các giảng viên giảng dạy theo phong cách mở, luôn định hướng, hướng dẫn để sinh viên tự đọc, tự tìm hiểu, tự nghiên cứu. “Em thích nhất là những học phần làm bài tập nhóm và thuyết trình. Mỗi lần như vậy, các bạn đoàn kết, gắn bó với nhau hơn, có bạn thể hiện được năng lực lãnh đạo, có bạn thể hiện được sự tự tin, cũng có bạn thể hiện được sự cẩn thận, tỉ mỉ khi viết lách hay ngồi xử lý số liệu”.

Chính từ những cơ hội tham gia các đề tài, dự án của các thầy cô giảng viên, chị Tuyến đã bắt đầu “bén duyên” với NCKH. Mỗi dự án, mỗi chuyến đi, mỗi cuộc gặp gỡ đều đem đến cho chị Tuyến những trải nghiệm và cảm nhận rõ hơn về cuộc sống của người dân. Tại đó, chị Tuyến được thử sức mình ở các vị trí khác nhau: điều tra viên, khảo sát thực địa, trợ lý dự án, điều phối viên,... Trong 4 năm học tập tại UEB, chị Tuyến đã được cùng thầy cô và bạn bè đi trải nghiệm thực tế trên 30 tỉnh, thành phố tại Việt Nam, đây thật sự là một con số đáng tự hào.

Nhờ những thành tích trong học tập và những thành tích nổi bật trong NCKH khi còn là sinh viên, chị Lương Thị Tuyến là một trong những cựu sinh viên xuất sắc của UEB đã “vượt cấp” từ Cử nhân lên Tiến sĩ với học bổng nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Newcastle, Australia. Hiện nay, chị Tuyến còn đảm nhiệm vị trí Giám đốc Đào tạo tại Amostudy, một Công ty khởi nghiệp chuyên ứng dụng công nghệ & trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Để có được những thành công như ngày hôm nay, chị Lương Thị Tuyến không quên ghi nhớ 3 viên gạch đầu tiên đã tạo nên một nền móng vững chắc cho cô sinh viên UEB ngày nào đó chính là: kiến thức học tập; môi trường học tập phát huy tính chủ động và sáng tạo; sự ân cần chỉ bảo của các thầy cô giảng viên như người cha, người mẹ nâng đỡ sự phát triển của sinh viên.





## Ý kiến: Có nên học thạc sĩ ngay sau khi tốt nghiệp đại học?

*HVCH. Vũ Linh Chi - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN*

Chắc hẳn sẽ có những lời khuyên khác nhau, có người sẽ khuyên bạn nên học thạc sĩ ngay sau tốt nghiệp đại học để sở hữu tấm bằng cao nhất ngay khi guồng học tập chưa bị gián đoạn; cũng có người sẽ khuyên bạn nên đi làm vài năm rồi học để va chạm với thị trường lao động và tìm được ngành học mà bạn đam mê. Con đường nào cũng sẽ dẫn đến “thành Rome”, và quan trọng là lựa chọn nào phù hợp nhất với bạn. Ngay sau đây, hãy khám phá lựa chọn của bạn Vũ Linh Chi, cựu sinh viên ngành Kinh tế phát triển của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN với lựa chọn học lên thạc sĩ Chính sách công và phát triển ngay khi tốt nghiệp cử nhân.



Cơ hội nhận học bổng quốc tế của các học viên các chương trình thạc sĩ trong nước là rất ít, nhưng tại Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, thầy cô rất tạo điều kiện để chúng tôi được tiếp cận các quỹ học bổng uy tín và giá trị. Đây là sự khác biệt của UEB, giúp học viên có nhiều cơ hội phát triển các đề tài nghiên cứu chất lượng

**HỌC VIÊN VŨ LINH CHI**

Chương trình Thạc sĩ Chính sách công và phát triển QH 2020E

### **Bạn đã xác định được kế hoạch công việc cụ thể trong tương lai?**

Học thạc sĩ ngay sau khi tốt nghiệp đại học có thể là lựa chọn phù hợp nếu bạn đã vạch ra được kế hoạch sự nghiệp cho tương lai, và biết mình muốn đào sâu và phát triển kiến thức ở lĩnh vực nào. Vũ Linh Chi là cựu sinh viên ngành Kinh tế phát triển QH 2016-E của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN. Với đam mê nghiên cứu khoa học và vị trí công tác hiện nay tại Viện Khoa học Môi trường và Biến đổi Khí hậu, Linh Chi đã lựa chọn định hướng tiếp tục theo học bậc đào tạo thạc sĩ Chính sách công và phát triển để bồi dưỡng kiến thức và phát triển sự nghiệp.

Tại bậc học thạc sĩ, Linh Chi tiếp tục có “đất” để phát triển bản thân. Với sự kiên trì, ham học hỏi, Chi đã xuất sắc giành được học bổng trị giá 1000 USD của Đại học Laval (Quebec, Canada) năm 2021 dành cho học viên có thành tích xuất sắc trong học tập và NCKH.

### **Sẽ không mất thời gian để “thích nghi” lại với giảng đường đại học?**

Có một thực tế là khá nhiều bạn sau khi lựa chọn đi làm vài năm trước khi quyết định học lên bậc học cao hơn gặp phải tâm lý “ngại học”.

Chúng ta phải làm quen lại với nhịp độ học tập bên cạnh guồng công việc và gia đình. Có thể nói, đây là một trở ngại tâm lý khá lớn ảnh hưởng đến quyết định của nhiều người. Nhưng nếu bạn quyết định học lên bậc học cao hơn ngay sau khi tốt nghiệp cử nhân, dường như việc “ngại học” không còn là vấn đề khó khăn. Vũ Linh Chi chia sẻ: “Việc theo học thạc sĩ ngay khi tốt nghiệp đại học mang đến cho mình những lợi thế về thói quen học tập không thay đổi, sự quen thuộc với các thầy cô trong Khoa, sự hiểu biết về UEB không hề thay đổi theo thời gian.”

### **Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN: Khẳng định chất lượng của một cơ sở đào tạo sau đại học hàng đầu hiện nay**

Là một đơn vị thành viên năng động của ĐHQGHN - Đại học số 1 Việt Nam theo nhiều bảng xếp hạng uy tín trên thế giới, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN là một trong những lựa chọn hàng đầu của rất nhiều thí sinh tìm hiểu về đào tạo sau đại học. Hàng năm, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN tuyển sinh sau đại học theo 02 đợt (tháng 4 và tháng 9 hàng năm) với các ngành đào tạo thạc sĩ như: Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị, Quản trị kinh doanh, Kinh tế quốc tế, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Chính sách công và phát triển, Quản trị các tổ chức tài chính,...

# Cơ hội việc làm và nhà tuyển dụng

**Địa chỉ doanh nghiệp: Công ty cổ phần SmartOSC, Tầng 18, Tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội**

**Tầm nhìn:** SmartOSC là đơn vị tiên phong và dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp giải pháp thương mại điện tử (TMĐT) đa kênh trên quy mô toàn cầu. Thành lập từ năm 2006, công ty hiện đang sở hữu hơn 500 chuyên gia trong lĩnh vực IT, cùng 8 văn phòng đại diện tại 6 quốc gia: Mỹ, Úc, Singapore, Nhật Bản, Thái Lan và Việt Nam. Năng lực tư vấn chuyên sâu kết hợp với nỗ lực đổi mới công nghệ không ngừng chính là tiền đề vững chắc để SmartOSC đồng hành cùng hàng trăm doanh nghiệp trên thế giới trong suốt 15 năm qua. SmartOSC hướng tới trở thành công ty cung cấp giải pháp thương mại điện tử tốt nhất trong khu vực và trên toàn cầu.

**Sứ mệnh:** thúc đẩy sự tăng trưởng bằng cách tận dụng các công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới.



**Website chính thức:**

<https://www.smartosc.com/>



## Thông tin về cựu sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp

Đỗ Tường Vân là sinh viên K63 khoa Kinh tế Phát triển, trưởng thành từ phong trào Đoàn sôi nổi của khoa. Ngay từ những năm học đầu tiên, Tường Vân đã tích cực tham gia vào các phong trào của câu lạc bộ truyền thông trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. Tường Vân đã từng ngày hoàn thiện kỹ năng tổ chức sự kiện và quản lý nhân sự thông qua chuỗi sự kiện lớn của nhà trường như ngày hội việc làm, chào tân sinh viên. Bên cạnh đó Tường Vân cũng thể hiện khả năng cân bằng tuyệt vời của mình giữa việc tham gia các phong trào thanh niên và nỗ lực học tập nghiên cứu không ngừng với giải khuyến khích Nghiên cứu khoa học cấp khoa. Tuy Tường Vân chưa được cấp bằng cử nhân, song đã được nhận làm tại vị trí thực tập sinh, trợ lý chính thức của Talent acquisition (tuyển dụng nhân tài) tại phòng nhân sự, công ty cổ phần SmartOSC.



CONTACT

**PHONE**  
0359545990

**DATE OF BIRTH**  
23/07/2000

**ADDRESS**  
No 19, Gio Tu B alley, Kham Thien Market lane, Dong Da district, Ha Noi

**EMAIL**  
dtvaan237@gmail.com

### DO TUONG VAN

Undergraduate

- About Me**  
I am a final- year student at VNU University of Economics and Business. At the moment, I am looking for an opportunity to use my accumulated skills and knowledge to contribute to the growth of the company. I am seeking for a fulltime position in the field of human resources. I really want to learn and grow, not only as a internship, but also as a person in a professional environment.
- Education**  
VNU University of Economics and Business  
Sep 2018- Present  
Bachelor's degree, Faculty of Development Economics  
Consolation Prize for a Scientific Research, Faculty level
- Working experience**  
Media and Communication Club  
Nov 2018- Sep 2019  
• The Event Organizing Board  
I write and prepare the script for many events and shows, organize events, set up and support the show. We also take care of logistics and finance  
I also enthusiastically contribute to the growth of the club



## Doanh nghiệp đã tiếp cận với sinh viên được tuyển dụng qua hình thức nào?

Khoa Kinh tế Phát triển đã nỗ lực không ngừng trong việc kết nối với các doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam có nhu cầu lớn về nhân sự về kinh tế, kinh doanh và quản lý. Bên cạnh đó, chính các nhà tuyển dụng, lãnh đạo của các doanh nghiệp này lại trở thành những chuyên gia tư vấn tuyển dụng cho sinh viên khoa Kinh tế Phát triển trong việc giới thiệu việc làm, đánh giá CV, phỏng vấn ứng viên. Cơ hội việc làm trợ lý nhân sự đã được chị Nguyễn Quỳnh Thơ - người có kinh nghiệm 8 năm đảm nhận các vị trí nhân sự quan trọng tại các tập đoàn công nghệ lớn nhất Việt Nam như CMC, FPT, Smart OSC, chuyên gia tư vấn nhân sự của khoa giới thiệu. Thông qua trang fanpage của Khoa Kinh tế Phát triển, các bạn ứng viên đã gửi CV ứng tuyển và Tường Vân đã xuất sắc trở thành người được chọn vì những tố chất hoàn toàn phù hợp với ngành nhân sự.

## Đánh giá của doanh nghiệp về kiến thức và kỹ năng của sinh viên đang làm việc tại DN

Chia sẻ về Tường Vân, chị Nguyễn Quỳnh Thơ - người trực tiếp "cầm tay chỉ việc" và quản lý nhân sự cho biết chị rất ấn tượng khả năng sắp xếp thời gian và tổ chức công việc khoa học của Tường Vân. Bên cạnh đó những kỹ năng về xử lý số liệu, quản lý hồ sơ, tài chính và truyền thông của Vân được cải thiện từng ngày. Đặc biệt tinh thần ham học hỏi và cầu thị được phòng nhân sự đánh giá rất cao và tin tưởng trong tương lai, Tường Vân sẽ trở thành một nhà tuyển dụng thu hút nhân tài chuyên nghiệp và xuất sắc.

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KINH TẾ PHÁT TRIỂN CHẤT LƯỢNG CAO

PGS.TS. Lê Đình Hải - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN



## I. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
  - + Tiếng Việt: Kinh tế Phát triển
  - + Tiếng Anh: Development Economics
- Mã số ngành đào tạo: 7310105
- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm (142 tín chỉ)
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Cử nhân ngành Kinh tế Phát triển (Chương trình đào tạo chất lượng cao)
  - + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Development Economics (Honors Program)
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

## II. Tại sao nên chọn học ngành đào tạo cử nhân Kinh tế phát triển CLC tại UEB?

### 1. Sự vượt trội của chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế phát triển CLC so với với ngành KTPT chuẩn

**Mục tiêu chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu cao về nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển nền kinh tế của đất nước**

Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế phát triển (KTPT) CLC là theo định hướng nhận diện, phân tích, đánh giá, tổng hợp, đề xuất giải pháp, nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề về kinh tế và phát triển trong các tập đoàn trong và ngoài nước, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phát triển, viện nghiên cứu và trường đại học.

KTPT cũng là một trong những khoa học kinh tế khám phá và giải thích quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế. Mục tiêu của KTPT là nhằm cung cấp một cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn trong phát triển kinh tế, để các nước đang phát triển có thể vận dụng vào hoàn cảnh riêng, tìm kiếm được con đường phát triển thích hợp, cải thiện tình trạng chưa tiến bộ của từng quốc gia.

Qua khảo sát các cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động cho thấy: nhìn từ khía cạnh nhà tuyển dụng, những cán bộ làm về lĩnh vực KTPT hiện nay đang tương đối thiếu những kiến thức về kinh tế học nền tảng, trong khi đó, chuyên viên và chuyên gia kinh tế lại thường phải tự mày mò học thêm về kiến thức KTPT. Hơn nữa KTPT hiện nay tập trung vào quản lý kinh tế vĩ mô, trong khi nếu tiếp cận sâu hơn từ khía cạnh kinh tế thì hoạt động quản lý có thể thực hiện ở mọi cấp độ cá nhân, tư nhân, doanh nghiệp, nhà nước. Nhà tuyển dụng đều rất kỳ vọng vào một chương trình cử nhân KTPT, sinh viên học ngành này có khả năng phát triển chuyên sâu, có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất tốt, có khả năng làm việc hiệu quả trong nhiều lĩnh vực khác nhau - đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách và quản lý quá trình phát triển - góp phần tích cực vào việc đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước.

Hiện cả nước có xấp xỉ 500.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, tương ứng với số đó cần khoảng 150.000 đến 180.000 cán bộ làm về lĩnh vực KTPT có trình độ nhằm nâng cao khả năng thực hành trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ công chức trong hệ thống các cơ quan nhà nước tính đến năm 2020 là 247.344 người, trong đó khoảng 30% trong số này làm công tác về lĩnh vực kinh tế hoặc liên quan trực tiếp đến KTPT. Bên cạnh việc đáp ứng về số lượng, đào tạo ngành KTPT cũng cần thiết phải được quan tâm hơn về chất lượng. Dự báo trong vòng 15 - 20 năm tới, Việt Nam cần phải đào tạo khoảng 10.000 cán bộ về lĩnh vực KTPT mỗi năm.

### Chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu và quốc tế hóa

Sinh viên được học tập và nghiên cứu các lĩnh vực hiện đại nhất về kinh tế hiện nay, gồm kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế hành vi, kinh tế công cộng, chính sách công và chính sách phát triển, kinh tế tài nguyên và môi trường, kinh tế học phát triển bền vững.

Sinh viên có 3 đợt thực tập thực tế, bao gồm: thực tế cuối năm 1, thực tập cơ sở cuối năm 2, và thực tập chuyên ngành cuối năm 3; trong đó sinh viên năm thứ ba có thể thực tập ở nước ngoài, ưu tiên các nước trong khu vực Đông Nam Á, Đông Á và các nước phát triển trên thế giới. Đến năm cuối, sinh viên sẽ lựa chọn một trong ba chuyên sâu sau đây để học tập, thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp: Phân tích dữ liệu kinh tế và chính sách phát triển, Kinh tế tài nguyên môi trường và bất động sản, Kinh tế du lịch và dịch vụ.

Chương trình đào tạo ngành KTPT CLC chú trọng đào tạo sinh viên có khả năng phân tích dữ liệu chuyên nghiệp. Thực tế nhu cầu thế giới về những người có đủ kỹ năng để tạo ra tri thức từ dữ liệu lớn sẽ vượt 50% so với nguồn cung. Do có sự thiếu hụt lớn nhân lực trong lĩnh vực này mà thu nhập của các chuyên gia phân tích dữ liệu kinh tế thuộc loại cao nhất trong khối ngành kinh tế, cũng có thời gian tìm được việc làm phù hợp rất ngắn. Trong chương trình đào tạo ngành KTPT, có tới 11 môn học (học phần) đào tạo bài bản về phân tích dữ liệu kinh tế và chính sách phát triển, nghiên cứu khoa học sinh viên là yêu cầu bắt buộc đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có thể phân tích dữ liệu chuyên nghiệp.

Chương trình đào tạo ngành KTPT hướng tới đào tạo công dân toàn cầu, những con người có khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo, tư duy rộng mở, có những sáng tạo đột phá trong giải quyết các vấn đề toàn cầu hiện nay là phát triển quốc tế, kinh tế tài nguyên và môi trường, kinh tế học phát triển bền vững. Trong số 108 tín chỉ thuộc khối kiến thức khối ngành, nhóm ngành và ngành có tới 26 tín chỉ đào tạo bằng Tiếng Anh, tương ứng tỷ lệ 24,07%. Sinh viên ngành KTPT năm thứ tư có thể tiếp tục đăng ký học chuyển tiếp và nhận bằng đại học tại một số trường đại học ở các nước phát triển. Thực tế nhiều cử nhân ngành KTPT được học bổng du học của các Trường đại học tiên tiến trên thế giới.



Cử nhân tốt nghiệp ngành KTPT CLC không những được trang bị tốt các kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn về Kinh tế, KTPT mà còn được rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm, có nhiều cơ hội tìm được các vị trí việc làm phù hợp với ngành học trong nhiều đa dạng trong các lĩnh vực, kinh tế, kinh doanh và quản lý.

Ngành KTPT là một trong các ngành thuộc khối ngành Kinh tế được đánh giá tốt nhất về mặt chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm cho người học không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia khác trên thế giới.



*Cựu sinh viên khoa Kinh tế phát triển các khoá giành học bổng thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường Đại học nước ngoài*

### Chương trình đào tạo KTPT đã được thẩm định và đã được xếp hạng cao trên thế giới

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành KTPT đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo ban hành.

Năm 2021, ĐHQGHN vẫn giữ vững vị trí trường đại học số 1 Việt Nam trên nhiều bảng xếp hạng uy tín trên thế giới như QS Ranking, THE. Đặc biệt hơn khi lĩnh vực Kinh doanh và nghiên cứu quản lý (Business & Management Studies) là một trong 5 ngành đào tạo của ĐHQGHN được Bảng xếp hạng QS thế giới 2021 xếp hạng # 501 - 550. Tự hào hơn khi lĩnh vực Kinh doanh và nghiên cứu quản lý của ĐHQGHN lần đầu tiên và là đơn vị duy nhất ở Việt Nam được xếp hạng trong đó có sự đóng góp rất lớn của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.



### Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên

Tính đến 08/04/2021, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN có 136 giảng viên cơ hữu gồm: 22 phó giáo sư, 68 tiến sĩ và 46 thạc sĩ. Số lượng giảng viên thỉnh giảng là 93 giảng viên gồm 11 Phó giáo sư, 47 Tiến sĩ và 35 Thạc sĩ. Tổng số chuyên viên của Trường là 110 người, trong đó có 04 tiến sĩ, 66 thạc sĩ, 28 cử nhân và 30 cử nhân.

Hầu hết giảng viên của trường đều được đào tạo từ các cơ sở có uy tín trong và ngoài nước, có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học cũng như thực tế tại các doanh nghiệp.

Khoa KTPT là một trong những Khoa được thành lập đầu tiên của Trường Đại học Kinh tế, với lực lượng cán bộ giảng viên chủ chốt của Khoa Kinh tế Chính trị - Đại học Tổng hợp (sau là Khoa Kinh tế - ĐHQGHN) trước đây. Đến nay, Khoa KTPT đã ổn định về cơ cấu tổ chức hoạt động, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược quan trọng và chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng cho sự phát triển và đột phá vào những năm tiếp theo. Sau hơn 7 năm xây dựng và phát triển, đến nay Khoa đã có 30 giảng viên trong đó có 03 phó giáo sư, 19 tiến sĩ, 8 thạc sĩ, 90% các giảng viên tốt nghiệp tại các trường đại học ở các nước tiên tiến, phần lớn các giảng viên của Khoa sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giảng dạy và nghiên cứu.

Bên cạnh đó, Khoa còn có lực lượng các giảng viên kiêm giảng, cộng tác viên là các chuyên gia, nhà nghiên cứu, các giảng viên hiện đang công tác và giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan hoạch định chính sách và các tổ chức phi chính phủ. Khoa KTPT bắt đầu triển khai chương trình đào tạo trình độ cử nhân ngành KTPT từ năm học 2008 - 2009. Từ năm 2011, Khoa bắt đầu triển khai đào tạo chương trình đào tạo cử nhân kép cho sinh viên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN và sinh viên Khoa Luật - ĐHQGHN. Khoa cũng tham gia đào tạo hầu hết các chương trình đào tạo cử nhân và thạc sĩ của Trường.

Cán bộ Khoa KTPT tham gia triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực kinh tế và phát triển; thực hiện đề tài khoa học các cấp; liên kết thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ĐHQGHN, hợp tác nghiên cứu với các chuyên gia và cơ sở nghiên cứu khoa học quốc tế. Khoa đã chủ động phát triển quan hệ hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo với các trường đại học nước ngoài. Sản phẩm nghiên cứu của Khoa đã và sẽ khẳng định chất lượng cao, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn và gắn kết trực tiếp với quá trình đào tạo. Số lượng bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus của giảng viên Khoa KTPT là nhiều nhất trong các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.





### **Khoa KTPT, nơi hỗ trợ và chấp cánh cho những ước mơ**

Bên cạnh học tập, Khoa KTPT trang bị cho sinh viên những nền tảng nghiên cứu căn bản. Khoa luôn tạo cơ hội và hỗ trợ, hướng dẫn cho sinh viên nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể tham gia thực hiện các nghiên cứu cá nhân; tham gia vào các đề tài/dự án của giảng viên. Ngoài ra, sinh viên cử nhân KTPT có cơ hội nhận học bổng nghiên cứu khoa học, học bổng thực tập nước ngoài do chính giảng viên Khoa KTPT thu hút. Trong năm học 2020-2021, ba trường đại học của Canada và Đài Loan cam kết cấp học bổng cho riêng sinh viên ngành KTPT thực hiện nghiên cứu khoa học, thực hiện khóa luận tốt nghiệp và thực tập hè tại nước ngoài.

### **Điểm tuyển sinh đầu vào của ngành đào tạo cử nhân KTPT CLC ngày càng tăng lên qua các năm**

Điểm chuẩn tuyển sinh đầu vào của ngành đào tạo cử nhân KTPT của UEB tăng lên qua các năm, năm 2021 đạt mốc là 35,57 điểm (Thang điểm 40, Điểm môn Tiếng Anh nhân hệ số 2; điểm ưu tiên đối tượng và khu vực chia 3 nhân 4).



## CHI TIẾT XEM TẠI:

- Website: [http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt\\_CLC/25876/chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-kinh-te-phat-trien-thong-tu-23.htm](http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/25876/chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-kinh-te-phat-trien-thong-tu-23.htm)
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế Phát triển - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN; Phòng 711 - Nhà E4 - 144 Đường Xuân Thủy - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội

## Nghiên cứu Khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển

**TS. Lưu Quốc Đạt - Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN**

### Kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển giai đoạn 2016-2020

Với mục tiêu trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu, tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), trong đó có NCKH sinh viên luôn được đẩy mạnh. Tham gia NCKH có vai trò quan trọng giúp sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng, kiến thức trong quá trình học vào giải quyết vấn đề trên thực tiễn, đồng thời được trau dồi thêm các kiến thức và kỹ năng mới. Trong giai đoạn 2016-2020, Trường Đại học Kinh tế đã ban hành nhiều văn bản nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng trong hoạt động NCKH của sinh viên.



Theo đó, Nhà trường quy định nhiều loại hình NCKH để sinh viên có thể linh hoạt tham gia: tham gia giải thưởng NCKH sinh viên, tham gia NCKH cùng giảng viên, viết bài báo đăng tạp chí trong nước, quốc tế, các cuộc thi NCKH có tính ứng dụng (Business Challenge), các diễn đàn sinh viên NCKH (như diễn đàn sinh viên Châu Á GPAC), tham gia các tọa đàm, hội nghị, hội thảo có viết bài thu hoạch,...

Bên cạnh các chính sách hỗ trợ từ trường, Khoa Kinh tế Phát triển hàng năm cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ sinh viên NCKH. Hàng năm, Khoa tổ chức buổi định hướng và khuyến khích sinh viên tham gia NCKH từ năm thứ 2 với các chủ đề nghiên cứu phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo. Các thông tin cụ thể về hướng nghiên cứu của các bộ môn, của các giảng viên được cung cấp đầy đủ trên website Khoa, và qua kênh email để hỗ trợ thắc mắc của sinh viên. Ngoài ra, Khoa cũng tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm trao đổi với sự tham gia của sinh viên. Hoạt động này nhằm giúp cung cấp, trang bị cho sinh viên những phương pháp học tập hiện đại, xây dựng mục tiêu thái độ học tập, nghiên cứu đúng đắn; sinh viên được giao lưu với những chuyên gia nghiên cứu hàng đầu trong các lĩnh vực, những người thành công trong học tập và nghiên cứu.

Trong giai đoạn 2015-2021, NCKH sinh viên được xem là điểm sáng trong hoạt động khoa học và công nghệ tại Khoa Kinh tế Phát triển. Qua các năm học, các đề tài được bảo vệ tại hội đồng NCKH sinh viên của Khoa Kinh tế Phát triển có số lượng ổn định và chất lượng nổi bật so với sinh viên ngành học khác thuộc Trường.

Hàng năm sinh viên của Khoa Kinh tế Phát triển đều có đề tài đạt giải cao (cấp Bộ, cấp Trường Đại học Kinh tế và cấp ĐHQGHN). Đặc biệt, trong giai đoạn 2015-2021, sản phẩm nghiên cứu của sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển đều đạt giải Nhất cấp Trường, cũng như đạt giải cao trong các giải thưởng ĐHQGHN và giải thưởng quốc tế về NCKH sinh viên như giải nhất, nhì ĐHQGHN, giải Ba Euréka và giải nhì GPAC.





**Cấu trúc đề cương nghiên cứu khoa học sinh viên**

Cấu trúc đề cương NCKH sinh viên bao gồm các phần chính như sau:

**A. Tên đề tài**

Việc xác định tên đề tài cần dựa trên tổng quan các nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan và vấn đề thực tiễn cần giải quyết.

Một số lưu ý đặt tên đề tài gồm: (i) nên đặt tên đề tài có yếu tố mới; (ii) phải nói lên được nội dung chính của nghiên cứu; (iii) không nên sử dụng chữ viết tắt; (iv) không nên đặt tên đề tài quá dài (>15 từ).

**B. Phần mở đầu/Lời mở đầu****1. Tính cấp thiết của đề tài**

Trong phần này sinh viên cần làm rõ tính cấp thiết về mặt lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu trên 03 phương diện sau:

- Lập luận, có dữ liệu minh chứng (nếu có) để làm rõ tầm quan trọng của đề tài nghiên cứu
- Làm rõ điểm mới của đề tài nghiên cứu trên cơ sở đánh giá làm rõ khoảng trống của các nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan
- Chỉ ra vấn đề thực tiễn đặt ra cần giải quyết, trên cơ sở luận giải lý do chọn không gian nghiên cứu

Số lượng đề tài NCKH của sinh viên khoa KTPT hàng năm

Nội dung/ Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Số lượng công trình	13	7	6	12	18	30
Giải thưởng NCKH SV	01 giải Nhất cấp Trường ĐHKT; 01 giải Ba cấp Trường; 01 Giải Nhất ĐHQGHN; 01 Giải Nhì NCKH SV toàn quốc; 01 Giải tạp chí nước ngoài	01 Giải Nhất cấp Trường ĐHKT; 01 giải nhất cấp ĐHQG	01 giải Nhất cấp Trường ĐHKT; 01 khuyến khích cấp Trường	02 giải Nhì ĐHQGHN; 01 giải Nhất cấp Trường ĐHKT	01 giải khuyến khích cấp Bộ; 01 giải ba ĐHQGH; 01 giải Nhất cấp Trường ĐHKT; giải Ba Euréka	01 giải nhì cấp ĐHQGHN; giải nhất cấp trường ĐHKT; giải nhì GPAC, 01 giải nhất Euréka

**2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu****2.1. Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu nhằm trả lời câu hỏi “nghiên cứu đạt được cái gì?”. Đối với đề tài NCKH sinh viên, chỉ nên có 1-2 mục tiêu nghiên cứu.

**2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nhiệm vụ nghiên cứu là các nội dung cần nghiên cứu cần thực hiện để đạt được mục tiêu nghiên cứu. Các nội dung nghiên cứu thường có liên quan tới: tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận, mô hình nghiên cứu, đánh giá kết quả nghiên cứu (phân tích thực trạng, phân tích tác động,...), đề xuất khuyến nghị, giải pháp.

**3. Câu hỏi nghiên cứu**

Câu hỏi nghiên cứu đúng là câu hỏi mà khi trả lời câu hỏi nghiên cứu thì đạt được mục tiêu đặt ra.

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu****4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là những hiện tượng, vấn đề nghiên cứu thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài; nhằm trả lời câu hỏi “nghiên cứu cái gì?”.

**4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài cần làm rõ và lý giải lý do chọn phạm vi thời gian, phạm vi không gian và phạm vi nội dung của đề tài nghiên cứu.

**5. Đóng góp của đề tài**

Sinh viên cần làm rõ đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn của nghiên cứu.

**6. Kết cấu của đề tài**

Trong phần này, sinh viên liệt kê tên các Chương trong đề tài. Đối với đề tài NCKH sinh viên, thông thường bao gồm 04 Chương như sau:

- Chương 1: Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn (nếu có) về chủ đề nghiên cứu của đề tài
- Chương 2: Trình bày các phương pháp nghiên cứu sử dụng trong đề tài
- Chương 3: Trình bày các kết quả phân tích của nghiên cứu
- Chương 4: Trình bày bối cảnh mới (nếu có) và một số khuyến nghị, giải pháp liên quan

## Cuộc thi “Tìm kiếm Thủ lĩnh hành động vì môi trường Việt Nam 2021”



Với mong muốn nâng cao ý thức của giới trẻ Việt Nam về môi trường và lan tỏa những sản phẩm xanh tới cộng đồng, cuộc thi “Tìm kiếm thủ lĩnh hành động vì môi trường Việt Nam 2021” đã chính thức được phát động vào ngày 12/11/2021 – 12/12/2021.

Cuộc thi “Tìm kiếm thủ lĩnh hành động vì môi trường Việt Nam 2021” được phối hợp tổ chức bởi Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Khoa Kinh tế Phát triển - Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội), Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh GreenID (Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) và CLB Khởi nghiệp xanh và Hành động vì môi trường GSEA (Hội sinh viên Trường Đại học Kinh tế). Ông Vũ Minh Lý và PGS.TS. Nguyễn An Thịnh là đồng trưởng ban tổ chức cuộc thi. PGS.TS. Nguyễn An Thịnh là chủ tịch hội đồng khoa học của cuộc thi.



Cuộc thi hướng tới mục tiêu tìm kiếm, vinh danh các bạn thanh thiếu niên Việt Nam là những “Thủ lĩnh môi trường” có kiến thức về bảo vệ môi trường; có các thành tích được khen tặng và/hoặc sáng tạo các sản phẩm bảo vệ môi trường; có khả năng lãnh đạo, lan tỏa trách nhiệm xã hội nhằm nâng cao ý thức và hành động bảo vệ môi trường của cộng đồng.

Theo đó, đối tượng dự thi là học sinh các cấp THCS, THPT; Sinh viên các Trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước. Cơ cấu giải thưởng của cuộc thi bao gồm: 03 giải thưởng chính (giải thưởng cho 03 “Thủ lĩnh môi trường” là 03 thí sinh xuất sắc nhất đại diện cho 03 khối học sinh THCS, học sinh THPT, sinh viên cao đẳng và đại học trị giá: 25.000.000 VNĐ/01 thủ lĩnh môi trường (bao gồm tiền mặt, hiện vật, học bổng IELTS); Giấy chứng nhận xác nhận bởi các đơn vị đồng tổ chức và Tổ chức Giáo dục Môi trường Bắc Mỹ; Ngoài ra còn có các giải thưởng phụ: Giải thưởng cho thí sinh được bình chọn nhiều nhất trên fanpage chính thức của cuộc thi; Giải thưởng cho Trường học có thí sinh đạt giải “Thủ lĩnh môi trường”. Đặc biệt, các thí sinh tham dự vòng chung kết cuộc thi còn có cơ hội nhận được sự hỗ trợ của các cố vấn và nhà tài trợ cho các sản phẩm sáng tạo, dự án khởi nghiệp về bảo vệ môi trường.

Dự kiến Chung kết cuộc thi sẽ diễn ra vào ngày 08/01/2021 để vinh danh 3 Thủ lĩnh môi trường chiến thắng. Cuộc thi chính là sân chơi hứa hẹn sẽ đem đến những kiến thức, kinh nghiệm bổ ích cùng vô vàn những trải nghiệm mới lạ tới các bạn trẻ đam mê lĩnh vực môi trường.

## THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH XIN LIÊN HỆ:

- Hotline: Ms. Nguyễn Thị Nhiên (Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường, Bộ TN&MT, điện thoại: 0936066556)
- Ms. Nguyễn Thị Hằng (Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh, điện thoại: 0984649567)
- Ms. Lê Ngọc Ánh (Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, điện thoại: 0917068870)
- Ms. Hoàng Thu Trang (CLB Khởi nghiệp xanh và hành động vì môi trường, điện thoại: 0333655248)
- Fanpage: <https://www.facebook.com/thulinhmoitruong>
- Email: [thulinhmoitruong2021@gmail.com](mailto:thulinhmoitruong2021@gmail.com)

# Nhà tuyển dụng và học bổng tiếng Anh dành cho sinh viên

## Địa chỉ doanh nghiệp:

Cơ sở 1: Số 16, Ngõ 1 Phạm Tuấn Tài, Cầu Giấy, Hà Nội

Cơ sở 2: Số 50, Ngõ 121 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

Cơ sở 3: Số Lk42, ngõ 4 Nguyễn Văn Lộc, Mộ Lao, Hà Đông Hà Nội

Website: <http://anhnguthethebookgarden.com/>

Anh Trần Anh Tú, Giám đốc Trung tâm Anh ngữ The Book Garden, chuyên gia tư vấn nhân sự khoa Kinh tế Phát triển, trường Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia Hà Nội.

Anh Trần Anh Tú tốt nghiệp chuyên ngành Cử nhân ngành Tourism and Hotel Management Trường Đại học Kinh doanh Budapest, Hungary. Với 2 năm kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế tại Budapest Tuk Tuk LLC và thành thạo 3 ngoại ngữ, IELTS: Speaking, Reading và Listening 9.0 (Overall 8.5), Trần Anh Tú quyết định trở về Việt Nam khởi nghiệp, lan tỏa tinh thần công dân quốc tế đến thế hệ trẻ.

Trung tâm Anh ngữ The Book Garden đã được thành lập bởi những giáo viên tiếng Anh vô cùng kì cựu, có kinh nghiệm lâu năm trong nghề và một trái tim khát khao, mê say cống hiến. Anh ngữ The Book Garden hiểu rằng với tầm nhìn để trở thành một trong những Trung tâm tiếng Anh tốt nhất và được nghĩ đến đầu tiên, Anh ngữ The Book Garden cần phải lấy học viên trở thành trọng tâm, đặt học viên trở thành ưu tiên số 1 và là mối quan tâm hàng đầu.

Tôn chỉ kinh doanh: Anh ngữ The Book Garden tin rằng sứ mệnh của mình không gì khác chính là đào tạo nên những thế hệ trẻ Việt Nam đa ngôn ngữ, xuất sắc trong sử dụng tiếng mẹ đẻ lẫn tiếng nước ngoài thông qua việc truyền cảm hứng và tình yêu đến học viên; tạo dựng một môi trường học tập gần gũi, năng động và tươi vui; là địa chỉ tin cậy và được chọn lựa hàng đầu đối với các bậc phụ huynh khi muốn gửi gắm con em mình bằng việc sử dụng và phát triển uy tín lâu năm.



## TRẦN ANH TÚ

Giám đốc Trung tâm Anh ngữ  
The Book Garden

Đơn vị tổ chức: ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ Khoa Phát Triển

NHÀ TÀI TRỢ KIM CƯƠNG: GREEN IN

NHÀ TÀI TRỢ VÀNG: Panasonic

NHÀ TÀI TRỢ BẠC: Edu2Review

BẢO TRỢ TRUYỀN THÔNG: iVolunteer

Trung tâm Anh ngữ  
**THE BOOK GARDEN**

"The best way of teaching is LEARNING TOGETHER."  
- PRANAV ACHARYA

**NHÀ TÀI TRỢ VÀNG**

Ngày nay cùng với xu thế toàn cầu hóa, tiếng Anh đã trở thành một kỹ năng không thể thiếu cho các bạn sinh viên thế hệ mới. Cơ hội tuyệt vời chỉ dành cho các bạn sinh viên Khoa Kinh tế Phát triển đến từ giám đốc Trần Anh Tú, đó là 2 suất học bổng IELTS 100 % (cam kết không thu bất kỳ phụ phí nào) dành cho các bạn sinh viên năm thứ hai có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn vươn lên học tập tốt. Bên cạnh đó, Trung tâm Anh ngữ The Book Garden đã đồng hành cùng cuộc thi "Tìm kiếm Thủ lĩnh hành động vì môi trường Việt Nam 2021" với vai trò là nhà tài trợ vàng.



### Cơ hội việc làm ngành Kinh tế phát triển

- ✓ Các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp trong và ngoài nước
- ✓ Các tổ chức tín dụng, tổ chức phát triển quốc tế, tổ chức phi chính phủ, tổ chức thương mại và đầu tư trong và ngoài nước
- ✓ Các bộ, ban, ngành cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế từ TW đến địa phương.
- ✓ Các trường đại học, các viện nghiên cứu...

### ĐIỂM ĐẾN CỦA NHỮNG CÔNG DÂN TOÀN CẦU



Tham gia các hoạt động thực tập, thực tế tại các tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.



Cơ hội học thêm bằng ĐH chính quy thứ 2 từ Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN và Khoa Luật - ĐHQGHN.



Cơ hội nhận nhiều học bổng từ các đối tác trong nước và quốc tế lên tới 100.000.000đ.



Mỗi trường học tập hiện đại, tiên tiến.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
VNU UNIVERSITY OF ECONOMICS & BUSINESS

## NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Mã trường: QHE

Kinh tế phát triển là ngành khoa học kinh tế nghiên cứu về quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Mục tiêu ngành Kinh tế phát triển nhằm cung cấp một cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn trong phát triển kinh tế.

Từ đó, các nước đang phát triển có thể vận dụng vào hoàn cảnh riêng, tìm kiếm được con đường phát triển



## Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Toà nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.37547506

Website: <http://ueb.edu.vn>

Email: [ktpt\\_ueb@vnu.edu.vn](mailto:ktpt_ueb@vnu.edu.vn)